



Truyện kể
đêm *Giáng Sinh*

JOHN TOẠI, MI

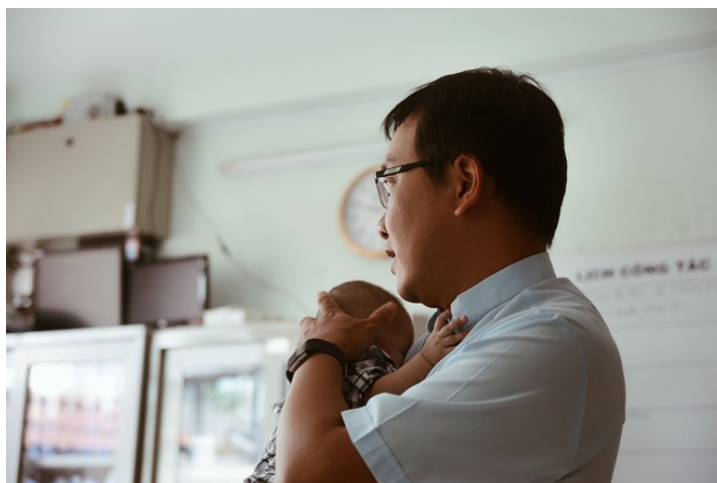
JOHN TOẠI, MI



Truyện kể
đêm *Giáng Sinh*

ebook@Gassie
12.2018

Đôi Nét Về Tác Giả



Linh mục Phương Đình Toại, Dòng Camillo - tức Dòng Tá Viên Mục Vụ Bệnh Nhân, MINISTERS OF THE INFIRM - MI, được Cha Thánh Camillo de Lellis (người Ý) sáng lập năm 1582 nhằm phục vụ những người nghèo khổ đau yếu.

Năm 2000, linh mục Toại sang Thái Lan làm y sĩ cho một trung tâm chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS. Khi trở về Việt Nam, linh mục Toại được Tòa Tổng Giám mục Giáo phận Sài Gòn giao nhiệm vụ quản lý Ban Mục vụ chăm sóc người có HIV/AIDS. Ông đi khắp các bệnh viện, tìm hiểu, động viên từng bà mẹ mắc bệnh mà không ai chăm sóc. Ông lo thuốc thang, giúp nơi ăn chốn ở cho từng người.

Đứng trước nỗi khát vọng được tiếp tục sống, trước ước mơ được đón nhận, yêu thương của các trẻ thơ và bà mẹ, Ban Mục Vụ Chăm Sóc người có HIV/AIDS thuộc Tổng Giáo phận Sài Gòn đã

thành lập Mái Ấm Mai Tâm (số 23, Đường 15, Khu Phố 1, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh) vào tháng 7/2005 với mục đích cứu mang và chăm sóc cho các trẻ em bị nhiễm/ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Ở đây các bé được chăm lo về dinh dưỡng, sức khỏe, có điều kiện học tập và đặc biệt là có một gia đình để được lớn lên và phát triển.

Cứ vậy, mái ấm chở che hàng trăm phận người. Hiện nay, sau hơn 10 năm hoạt động mái ấm trở thành gia đình của cả trăm đứa trẻ có hoàn cảnh đặc biệt từ sơ sinh cho đến 22 tuổi. Khó khăn đủ bề, thế mà chỉ cần nghe ở đâu có trẻ “si-đa”, ở đâu có cuộc bán mua số phận, ông lại tức tốc lên đường. Người ta nói đông vậy mà ông còn đi “giành giật”.

Còn ông trả lời: “Không giành, thì chúng làm sao?”

(Trích Báo Thanh Niên)

Lời Ngỏ



Có thể nói mùa Giáng Sinh luôn là một mùa lễ đem lại nhiều cảm xúc nhất trong tâm hồn chúng ta. Thời gian này, khắp nơi trên thế giới trang trí đường phố thật đẹp với nhiều ánh đèn lung linh. Những cây thông được trang hoàng lộng lẫy. Những bản nhạc Thánh ca Giáng Sinh được vang lên khắp nơi. Đâu đâu chúng ta cũng thấy sự nô nức và hớn hờ chuẩn bị đón lễ, người thì tìm cách mua những món quà đặc biệt tặng cho người thân như để noi gương món quà đặc biệt của Thiên Chúa cho nhân loại: Con Một của Người. Trẻ em thì háo hức viết thư cho ông già Noel, viếng thăm hang đá cầu xin Chúa thực hiện những điều ước đơn sơ của mình.

Trong các căn nhà, đèn trang trí, cây thông noel và hang đá được dựng lên, các bậc cha mẹ mong ngóng chờ con cái mình quay về để sum họp và cùng nhau tham dự Thánh Lễ đêm Giáng Sinh.

Tuy nhiên một trong những cám dỗ lớn của chúng ta trong mùa lễ này là chạy theo phong trào cho giống mọi người, chúng ta thương mại hoá mùa lễ trọng đại này, chúng ta hồ hởi trải qua ngày lễ thật vui với những buổi tiệc mừng, nhưng sau đó không để lại một cảm nghiệm sâu lắng nào. Có khi chúng ta cũng chẳng để ý đến Chúa Hài Đồng nằm trong máng cỏ đơn sơ khó nghèo. Có khi những món quà chúng ta dùng để đi phát cho người nghèo

cũng chỉ là cơ hội để thể hiện mình trước người khác. Có khi chúng ta chỉ xem đây là một mùa lễ cuối năm để thực hiện nghĩa vụ và bổn phận làm cha mẹ hay làm con của mình bằng cách mua những món quà, gửi những tấm thiệp mừng... Chẳng mấy chốc mùa Giáng Sinh qua đi, chúng ta lại lao vào một vòng xoáy của cuộc sống như mọi ngày, sinh nhật Chúa không để lại chút âm hưởng nào trong cuộc đời chúng ta cả.

Đối với Giáo Hội Công Giáo chúng ta, Giáng Sinh không đơn thuần chỉ là mùa lễ kỷ niệm sinh nhật Chúa được lặp lại hàng năm. Lễ Giáng Sinh cũng không phải là một lễ hội cuối năm để mọi người cùng quy tụ ăn mừng. Nhưng Lễ Giáng Sinh chính là một sự khởi đầu mới trong hành trình thiêng liêng của mỗi người. Chúng ta bắt đầu cho sự khởi đầu này bằng việc chuẩn bị tâm hồn mình trong mùa Vọng, trông chờ sự kiện Chúa đến trong cuộc đời của chính mình, đón Chúa vào trong tâm hồn mình. Và chính trong ngày lễ này, chúng ta mở lòng để đón rước Chúa, để cho Chúa lớn lên trong tâm hồn mình, để với sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời, Ngài sẽ biến đổi con người mình, và làm cho mình cũng trở thành món quà thiêng liêng của Chúa cho tha nhân.

Xin được dùng quyển sách nhỏ này như là một món quà Giáng Sinh dành cho bạn và các bé.

Quyển sách là tập hợp của những mẫu truyện truyền thuyết cũng như những câu chuyện có thật đã được bạn và tôi cùng kể lại cho nhau nhằm tôn lên ý nghĩa của việc Con Thiên Chúa làm Người. Kèm theo là những suy tư cá nhân mà tôi cảm nghiệm được trong đời sống cầu nguyện của mình khi sống tâm tình mùa Giáng Sinh.

Ban đầu tôi dùng để chia sẻ trong các bài giảng lễ, sau đó tôi dùng nó để kể cho các bé trong mái ấm Mai Tâm khi chúng thắc mắc “Cha ơi tại sao Chúa sinh ra trong máng cỏ?”, “Tại sao Giáng Sinh lại có cây thông?”...

Có lẽ không ít lần chúng ta cũng đối diện với những câu hỏi này của con cái mình. Và nhiều khi chúng ta không biết phải làm sao để giúp các bé hiểu được ý nghĩa sâu xa của các nhân vật hiện diện trong ngày Chúa giáng thế. Tôi cũng hy vọng qua những hình tượng và truyện kể trong quyển sách này có thể giúp bạn sống tâm tình cầu nguyện thật sâu lắng, để rồi Giáng Sinh có thể trở thành một hành trình thiêng liêng xuyên suốt trong cuộc sống, và để Chúa có thể được sinh ra mỗi ngày trong tâm hồn chúng ta.

John Toại, MI

Đấng Cứu Thế Đã Sinh Ra Cho Chúng Ta



Tin mừng Thánh Luke 2:2-20

Thời ấy, hoàng đế Augustus ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ. Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên, được thực hiện thời ông Quirinius làm Tổng trấn xứ Syria. Ai nấy đều phải về nguyên quán mà khai tên tuổi. Bởi thế, ông Joseph từ thành Nazareth, miền Galilee lên thành vua David, tức là Bethlehem, miền Judea, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua David. Ông lên đó khai tên cùng với người đã thành hôn với ông là bà Mary, lúc ấy đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Mary đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.

Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu tỏa chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua David, Người là Đấng Messiah, Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ.” Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng:

“Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương.”

Khi các thiên sứ từ biệt mấy người chăn chiên để về trời, những người này bảo nhau: “Nào chúng ta sang Bethlehem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã tỏ cho ta biết”. Họ liền hối hả

ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Mary, ông Joseph, cùng với Hai Nhi đặt nằm trong máng cỏ. Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hai Nhi này. Nghe các người chăn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên. Còn bà Mary thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng. Rồi các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ.

Tin mừng Thánh Matthew 2:1-12

Cũng vào thời ấy, miền Judea, thời vua Herod trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Jerusalem, và hỏi: “Đức Vua dân Do Thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.” Nghe tin ấy, vua Herod bối rối, và cả thành Jerusalem cũng xôn xao. Nhà vua liền triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư trong dân lại, rồi hỏi cho biết Đấng Messiah phải sinh ra ở đâu. Họ trả lời: “Tại Bethlehem, miền Judea, vì trong sách ngôn sứ, có chép rằng: *Phần người, hỡi Bethlehem, miền đất Judah, người đâu phải là thành nhỏ nhất của Judah, vì người là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Israel dân Ta sẽ ra đời.*”

Bấy giờ vua Herod bí mật vời các nhà chiêm tinh đến, hỏi cặn kẽ về ngày giờ ngôi sao đã xuất hiện. Rồi vua phái các vị ấy đi Bethlehem và dặn rằng: “Xin quý ngài đi dò hỏi tường tận về Hài Nhi, và khi đã tìm thấy, xin báo lại cho tôi, để tôi cũng đến bái lạy Người.” Nghe nhà vua nói thế, họ ra đi. Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hài Nhi ở, mới dừng lại. Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng. Họ vào nhà, thấy Hài Nhi với thân mẫu là bà Mary, liền sấp mình bái lạy Người, rồi mở bảo tráp, lấy vàng, nhũ hương và mộc dược mà dâng tiến. Sau đó, họ được báo mộng là đừng trở lại gặp vua Herod nữa, nên đã đi lối khác mà về xứ mình.

Phút Suy Tư Cầu Nguyện Với Những Hình Ảnh Và Biểu Tượng Của Mùa Giáng Sinh



Bạn thân mến, suốt mùa Vọng và Giáng Sinh, rảo bước trên các nẻo đường, từ nhà thờ đến khắp các khu đô thị hiện đại, từ các khu xóm đến cả trong nhà chúng ta, thật dễ dàng để bắt gặp hình ảnh của cây thông Noel, máng cỏ, đèn, nến, ngôi sao, và các Thiên Thần... nhưng thật ít khi chúng ta hiểu được những ý nghĩa sâu xa ẩn sau các biểu tượng được dùng để trang trí cho ngày sinh nhật Con Chúa.

Mỗi một biểu tượng có một ý nghĩa của nó, một khi chúng ta hiểu được nó, ngày lễ Giáng Sinh sẽ trở nên có ý nghĩa hơn, giúp ta sống tâm tình mùa Giáng Sinh một cách trọn vẹn hơn.

Tôi xin được chọn một số biểu tượng thường có trong mùa Giáng Sinh (dựa theo ý của cha Anselm Grun, 2015) để mời bạn cùng suy gẫm và cầu nguyện.

Vương Miện Bằng Lá

Chắc hẳn bạn thường thấy, khởi đầu Mùa Vọng chuẩn bị đón Giáng Sinh, các nhà thờ thường trưng một vương miện bằng lá trước bàn thờ (Wreaths), với bốn cây nến trên đó.

Vương miện, thường được xem là biểu tượng của sự thành đạt trong sự nghiệp và hoài bão của một người. Ngày xưa hoàng đế La Mã thường đội một vương miện bằng lá trên đầu nói lên sự vinh quang và thánh thiêng của đế chế mà vị hoàng đế đó cai trị.

Đối với người Công Giáo chúng ta, khi kết vòng lá bằng vương miện trong nhà thờ hay treo trước cửa nhà, là một cách chúng ta nói lên rằng, chúng ta đang khát khao và mong chờ đón rước vị hoàng đế của muôn dân là Con Thiên Chúa sẽ đến với chúng ta. Chúng ta sẵn sàng đón tiếp Người trong ngôi thánh đường, ngay tại nhà mình. Vương miện lá cũng là biểu tượng nhắc chúng ta rằng chính Thiên Chúa là người nối kết chúng ta lại với nhau như những chiếc lá. Vì thế qua vương miện lá, chúng ta hy vọng rằng mùa Giáng Sinh này, Chúa Hài Đồng sẽ là Đấng hiệp nhất gia đình, cộng đoàn chúng ta nên một. Vương miện nhắc nhở chúng ta rằng, điều duy nhất liên kết chúng ta lại với nhau không phải là của cải vật chất, hay danh vọng hào huyền bên ngoài, nhưng chính là Chúa Jesus, chính là sự chiến thắng của tình yêu Chúa trước tội lỗi nhân loại.

Bốn ngọn nến thắp lên trên vương miện lá vào mỗi tuần trong mùa Vọng nói lên một sự thật rằng thân phận con người chúng ta

yếu đuối và mỏng giòn. Chúng ta cần ánh sáng ơn cứu độ của Chúa chiếu tỏa tâm hồn mình. Và một mặt khác, ngọn nến được thắp lên cũng như chính tâm hồn của chúng ta cần phải được thắp sáng trong sự tỉnh thức để đón chờ Ngài đến.

Khi bạn treo vòng lá trước cửa nhà, khi bạn đến nhà thờ trong Mùa Vọng, hãy nhớ đến ý nghĩa này: Hãy dâng cho Chúa những rạn nứt trong tương quan của mình với tha nhân, hãy đặt niềm hy vọng vào Chúa, xin Chúa là mối dây thắt chặt tâm hồn bạn và người thân của bạn bằng tình yêu và sự đơn sơ của Ngài qua Hài nhi Jesus.

Đèn và Nến

Mùa Giáng Sinh chúng ta thắp rất nhiều đèn, ánh sáng được thắp lên khắp nơi. Đối với Giáo hội chúng ta, cây nến tượng trưng cho chính Chúa Kitô*:

Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống.

(John 8,12)

Ánh sáng của Chúa Kitô chiến thắng bóng tối và tất cả mọi bóng đêm của cái chết. Khi chúng ta thắp đèn, đốt nến trong ngày Giáng Sinh, chúng ta thắp lên lại niềm tin trong lòng mình, đó là lúc chính mỗi người chúng ta cũng được ánh sáng Chúa chiếu rọi qua phép rửa tội, và chúng ta được làm con Chúa. Do đó, ngọn nến nhắc nhở về bí tích rửa tội của mỗi người chúng ta, khi chúng ta được trao cho ngọn nến và được sai đi, làm cho Chúa sinh ra và hiện diện qua chính cuộc đời và nhân chứng của mình.

Bạn hãy thử thắp một ngọn nến trước hang đá trong mùa Giáng Sinh này và ngồi trước ngọn nến để cầu nguyện với Chúa Hai Đồng. Hãy hình dung như bạn đang đặt trước ngọn nến và Hai Nhi Jesus tất cả những gì là con người thật của mình, như Chúa ban cho mình. Bạn cũng muốn thắp sáng lên những mảng tối trong tâm hồn mình mà lâu nay đã bị che đậy trước người khác: những lỗi lầm, những mặc cảm, nỗi buồn thầm kín, những yếu đuối, những thèm khát riêng tư. Hãy mang những điều

này đặt trước Chúa Hài Đồng và xin người dùng ánh sáng ơn cứu độ của Người chiếu rọi vào những bóng tối đó. Sau đó bạn kết thúc phút cầu nguyện của bạn bằng lời của tiên tri Isaiah:

Những người đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; những người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.

(Isaiah 9,11)

Nhờ ánh sáng của Chúa, tâm hồn bạn sẽ không còn sợ hãi trước bóng tối, bạn sẽ không còn phải lo sợ khi phải đi qua những đêm tối của cuộc đời vì biết rằng có ánh sáng Chúa dẫn đường cho bạn. Và nhờ nguồn sáng đó, bạn cũng sẽ trở thành ánh sáng cho tha nhân trên những nẻo đường của họ.

Cây Thông Giáng Sinh

Cây thông Giáng Sinh thật sự chỉ được trở nên phổ biến vào thế kỷ thứ 19 tại các nước phương tây. Sở dĩ người ta dùng cây thông để trưng trong mùa Giáng Sinh vì gần như nó là cây duy nhất còn giữ được màu xanh vào mùa đông băng giá. Vì thế người ta còn gọi thông là “evergreen tree”. Từ xa xưa, cây thông cũng được xem là biểu tượng của Chúa Kitô, vì Chúa là cây đem lại sự sống thật. Và cây cũng là biểu tượng kết nối trời và đất. Hình ảnh cây thông nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Kitô sinh ra đã trở thành Đấng kết nối giao hòa trời và đất. Cây thông mãi giữ màu xanh ngay cả trong mùa đông tuyết lạnh muốn nhắc nhở với chúng ta rằng, ngay cả khi chúng ta cảm thấy tê cóng và mất đi sự sống, Chúa Kitô là Đấng sẽ đem lại nguồn sống thật cho chúng ta.

Cây thông xanh cũng nhắc chúng ta đến hình ảnh Adam và Eva, đã đến hái trái cấm của cây hiểu biết trong Vườn Địa Đàng năm xưa, do kiêu ngạo và không vâng phục, họ đã phải chết. Nay với Chúa Kitô là cây đem lại sự sống thật, chúng ta được kín mức sự sống của Ngài qua hoa trái của sự hiểu biết thật về Chúa. Vì Chúa chính là đường là sự thật và là sự sống.

Người ta thường gắn trên lên cây thông những trái châu tròn, nhằm nói lên biểu tượng của mỗi một người chúng ta, nếu biết gắn kết mình với nhánh cây của Chúa, chúng ta sẽ trở nên tròn đầy bởi sự sống của Chúa. Khi hiểu được ý nghĩa của Cây Ban Sự Sống là chính Chúa Kitô, chúng ta cũng có thể ngầm hiểu rằng,

vào mỗi dịp lễ Giáng Sinh chúng ta tặng bánh khúc cây cho nhau, và cùng nhau ăn bánh trong đêm lễ vọng mang một ý nghĩa rất sâu sắc. Đó là chúng ta chúc nhau được tràn đầy sự sống từ Chúa Hài Đồng, và chúng ta cũng muốn thông phần mình vào chính sự sống mà Chúa ban cho chúng ta qua chính Con Một của Ngài.

Mùa Giáng Sinh này, khi bạn treo những trái châu vào cây thông Giáng Sinh trong nhà hãy nghĩ đến chính bạn, những người thân của bạn. Hãy tạ ơn Chúa vì sự sống Ngài đã ban cho bạn và những người bạn yêu mến. Bạn hãy đặt thêm một quả châu đặc biệt để nhớ đến ai đó đang xa Chúa mà bạn biết, hay một ai đó đang cần đến sức mạnh của Chúa để vượt qua thử thách. Mỗi lần bạn đi ngang qua cây thông ấy, hãy dâng một kinh nguyện cho những người đó, xin Chúa đem lại ơn chữa lành cho họ.

Hang Đá - Máng Cỏ

Năm xưa, chính Thánh Francis thành Assisi là người đầu tiên nghĩ ra việc làm hang đá và máng cỏ trong mùa Giáng sinh. Ngài đã mượn một số người đóng vai các nhân vật trong hang đá một cách thật đơn sơ và sống động như đã được kể trong Phúc Âm, nhằm giúp cho mọi người hiểu được ý nghĩa sâu xa của sự kiện Chúa làm người.

Hang đá và máng cỏ không chỉ là một hình ảnh trang trí để làm chúng ta nhớ lại hơn hai ngàn năm trước Chúa sinh ra, nhưng cũng là hình ảnh dành riêng cho mỗi người chúng ta. Mỗi người chúng ta cũng được mời gọi trở nên máng cỏ để Chúa đến và được nằm vào trong.

Ai trong chúng ta cũng có sự yếu đuối, nghèo hèn của bản thân mình. Nếu năm xưa Chúa không ngại sinh ra trong hang đá và đặt nằm trong máng cỏ, nơi không ai ngờ Ngài có thể chọn để đến, thì chắc chắn trong mỗi người chúng ta cũng sẽ có những nơi, những góc ngách nghèo hèn, yếu đuối mà Chúa sẵn sàng đến để sinh ra và ở lại. Với Chúa Jesus, chúng ta cũng có thể dâng cho Ngài sự yếu đuối cùng những bối rối của tâm hồn, sự thiếu trong sạch và ngay cả những khao khát thể tục mà mình đang che giấu mặc cảm, tin rằng Chúa không ngại đến ở trong chúng ta cho dù chúng ta giới hạn như thế nào.

Hang đá và máng cỏ nói lên hai khía cạnh của tương quan giữa chúng ta và Chúa Jesus, một mặt nó nói lên sự yếu đuối, thấp hèn

và bất xứng của con người mình trước mặt Chúa, nhưng mặt khác nó nói lên việc Chúa sẵn sàng biến đổi sự yếu đuối nơi con người ta thành nơi trú ẩn thánh thiêng của Chúa.

Còn nhiều người trên thế giới hôm nay do địa vị thấp bé, do thiếu sót bản thân đã bị xã hội cười chê khinh rẻ, có khi những người đó đang sống xung quanh bạn, có khi bạn cũng từng là nạn nhân của sự khinh miệt chê cười của người đời, và làm cho lòng tự trọng của bạn bị tổn thương.

Đêm Giáng sinh này, bạn hãy dành một vài phút cầu nguyện cho những con người đó. Hãy dâng cho Chúa chính những mặc cảm và tủi nhục mà bạn đã từng nếm trải, biết đâu Chúa đang cần những điều đó để có chỗ tựa đầu... và biến nó thành nơi trú ẩn ấm cúng trong tâm hồn bạn.

Thiên Thần

Có lẽ một trong những hình ảnh đặc biệt mà chúng ta thường thấy trong mùa Giáng Sinh đó là các Thiên Thần. Trong Phúc Âm, Thánh Luke và Thánh Matthew kể đến các Thiên Thần đóng vai trò đưa tin và báo mộng. Thiên Thần truyền tin cho Mary, Joseph về việc Chúa sẽ sinh ra. Tin Mừng Thánh Luke kể lại việc Thiên Thần báo tin cho các mục đồng Chúa đã giáng sinh làm người và chỉ cho họ biết Ngài ở đâu. Có một đặc điểm của các Thiên Thần khi hiện ra đó là việc Thiên Thần luôn trấn an những người các ngài gặp.

“Đừng sợ, vì ta nói cho người một tin vui”

(Lc 2,10)

Chưa bao giờ con người chúng ta lại mang trong mình nhiều nỗi sợ hãi như ngày nay Chúng ta sợ bị hãm hại, sợ bị cướp, sợ ăn phải thực phẩm bẩn, sợ bệnh tật, sợ bị bỏ rơi, sợ bị nghĩ xấu... Nỗi sợ làm cho chúng ta khép lòng mình lại. Sợ làm cho chúng ta luôn ở tư thế tự vệ và làm cho tâm hồn chúng ta luôn ngờ vực, nặng trĩu bởi lo âu. Thiên Thần Chúa trong lễ Giáng Sinh, cũng chính là biểu tượng của sự trấn an của Chúa dành cho chúng ta. Đừng sợ, vì Chúa đã đến, Chúa đang ở đây, Chúa đang chờ ta, hãy đến phụng thờ Ngài. Hơn thế nữa, chúng ta cũng có thể tự hỏi bản thân xem mình có phải là người đem lại nỗi sợ hãi cho người thân xung quanh mình chẳng. Từ chính sự sợ hãi bị tổn thương

của mình, mà mình lại gây ra sợ hãi cho người khác.

Đêm Giáng Sinh này, Chúa cũng muốn bạn trở nên một người đưa tin của Ngài bằng cách vượt qua sự thờ ơ và cứng nhắc của mình, nhưng hãy là người đưa tin vui của Chúa, bằng chính sự hiện diện và đồng cảm của bạn đối với ai đang sống trong lo âu sợ hãi vì bạn tin rằng trong chính tâm hồn mỗi người Chúa đều muốn đến trú ngụ và muốn được sinh ra.

Ngôi Sao

Một biểu tượng dường như không thể thiếu trong mùa Giáng Sinh đó là ngôi sao. Thánh Matthew kể lại việc có một ngôi sao đã hiện ra báo hiệu cho các nhà đạo sĩ ở phương đông biết Chúa Cứu Thế đã sinh ra ở Judea. Họ đã lần mò theo dấu hiệu của ngôi sao để tìm đến Chúa.

Ngôi sao trong đêm Giáng Sinh không chỉ là ngôi sao dẫn đường, nhưng ngôi sao cũng ẩn chứa nhiều ý nghĩa sâu xa mà người ta thường biết đến. Sao sáng trên bầu trời trong đêm tối cũng nói lên ánh sáng thiêng liêng của Chúa trong tâm hồn mỗi người chúng ta, vốn có thể hiện diện trong bất cứ bóng tối nào, và có thể biến đổi bóng tối đó.

Người Do Thái năm xưa cũng như truyền thống đông phương vẫn thường cho rằng, mỗi một người chúng ta có một ngôi sao hộ mệnh trên trời đại diện cho các Thiên Thần bản mệnh. Và ngôi sao là ánh sáng chỉ đường trong đêm tối của cuộc đời chúng ta như là Thiên Thần bản mệnh đồng hành với chúng ta qua những lúc khó khăn, cảm dỗ.

Tiếng Latinh dùng từ “desiderium” để nói đến nỗi nhớ mong, nhưng từ này có gốc từ là “sidera” nghĩa là ngôi sao. Đối với người La Mã, nhớ mong và khao khát đồng nghĩa với việc ước muốn đem được ngôi sao xuống mặt đất. Chúng ta cũng có truyền thống nhìn đến ngôi sao như những điều ước, và khao khát. Và một trong những khao khát đó là được trở về nhà trong dịp Giáng

Sinh. Khi chúng ta ở xa nhà, chúng ta thường nhìn lên trời tìm kiếm những ánh sao sáng để gửi những ước mong của mình. Chúng ta hy vọng rằng người thân của chúng ta trong đêm tối cũng nhìn thấy sao trên trời như chúng ta nhìn thấy. Sao trở nên điểm chung trong tầm nhìn của hai người yêu nhau khi họ ở xa nhau. Qua đó, ngôi sao là ánh sáng dẫn đường cho cảm xúc của mình đến với người mình yêu.

Khi bạn đang ở xa quê hương, khi bạn nhớ ai đó trong mùa Giáng Sinh này, trước khi sử dụng điện thoại hay internet để liên lạc trực tiếp với người mình yêu thương, hãy thử dành ít phút đi dạo dưới đêm trời sao, hãy thử tìm một ánh sao nào đó và gửi gắm lên Chúa lời cầu nguyện của bạn cho người đó. Và hãy Xin Chúa là ánh sáng dẫn dắt tình cảm của bạn trong mọi suy nghĩ hành động của mình đối với người mình yêu mến.

Bài Hát Hay Nhất Trong Đêm Giáng Sinh



Truyện kể rằng, tại một ngôi làng nhỏ bên nước Áo, tên là Obendorf, có một vị linh mục trẻ vừa được sai về làm cha xứ ở đó, ông tên là Moor. Mùa Giáng Sinh năm đó, ông muốn dạy các trẻ em và những người chần cừu trong giáo xứ hát bài thánh ca Giáng Sinh trước hang đá trong Thánh Lễ Vọng Chúa Giáng Sinh.

Đang khi lũ trẻ đùa giỡn cười khúc khích, Cha Moor nói: “Nào các con, hãy chuẩn bị, im lặng và hát theo nhé!” Và cha đặt tay lên cây đàn organ của nhà thờ để bắt đầu dạo nhạc. Nhưng kỳ lạ thay, các phím đàn không có tiếng, thử đi thử lại không được, Cha Moor mở nắp đàn ra và thấy có mấy con chuột chạy trong đó, các ống dây của đàn đã bị chuột cắn đứt... Cha buồn rầu vì như thế là sẽ không kịp sửa đàn. Chỉ còn vài giờ nữa là đến lễ Vọng Giáng Sinh rồi...

Trong lúc buồn rầu, cha Moor đến trước bàn thờ cầu nguyện với Chúa xin cho mình được bình an. Ngay lúc đó cha chợt nhớ đến người bạn của mình là Franz Gruber - người thầy dạy học, và cũng là người nhạc sĩ thường đánh đàn trong nhà thờ. Cha liền đi đến nhà người bạn của mình và nói với bạn: “Tôi cần anh giúp tôi soạn nhạc để đàn bằng guitar cho một bài hát đêm Chúa Giáng Sinh, vì đàn nhà thờ đã hư.” Cha Moor rút trong túi ra một bài thơ

về Chúa Giáng Sinh mà ông đã viết cách đây một năm đưa cho bạn mình xem thử. Cầm lấy bài thơ, Franz đọc qua rồi đem cây đàn guitar ra dạo thử và hát cùng với cha Moor. Và người ta kể lại rằng, đêm Giáng Sinh 24 tháng 12 năm 1818, toàn thị trấn đó gần như đứng lặng trước điệu nhạc và lời bài hát của Cha Moor và thầy Franz.

Bài hát ấy tên gọi là “Stille Natch, Heilige Nacht” (Silent night - Đêm thánh vô cùng). Nó được hát sau khi cha Moor đọc Phúc Âm trong Thánh Lễ, và cả dân làng đã cùng nhau hát sau Thánh Lễ vọng Chúa Giáng Sinh năm ấy. Kể từ đó, bài hát Đêm Thánh Vô Cùng được tiếp tục hát cho đến ngày hôm nay vào mỗi dịp lễ Chúa Giáng Sinh, không chỉ tại làng Obendorf nhưng được hát ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới. Bài hát ấy trở nên một bản nhạc Giáng Sinh được hát nhiều nhất cho đến nay.

Cha Moor và Franz lúc ấy cũng không bao giờ nghĩ rằng họ đã để lại cho thế giới một món quà Giáng Sinh đặc biệt như vậy.

• Một chút suy tư:

Bạn ơi, đôi lúc chính những người theo Chúa cũng gặp gian truân ngay cả khi họ làm việc đó cho Chúa.

Khi chúng ta gặp thử thách trong lúc làm việc cho Chúa không ít lần ta thấy chán nản, bỏ cuộc, hay than trách Chúa.

Tuy nhiên, nếu chúng ta kiên trì với niềm tin và lòng mến, biết đâu những khó khăn và thử thách trước mắt chính là cơ hội để chính chúng ta sử dụng ơn Chúa một cách tốt nhất.

Nếu không phải đến một xứ nghèo, không phải đối diện với cây đàn bị hư trước đêm Giáng Sinh, không cùng phối hợp với người bạn giáo dân, chắc hẳn cha Moor đã không thể sáng tác

được bài hát Đêm Thánh Vô Cùng. Nhưng tất cả những điều đó được diễn ra bởi một lòng mến và sự đơn sơ mà Cha Moor dành cho Chúa và những người xung quanh ông.

Trong mùa Giáng Sinh này, chúng ta hãy dành ít thời gian để tạ ơn Chúa, và cầu nguyện cho các mục tử của Chúa, để họ luôn là người mục tử đầy kiên nhẫn và giàu lòng thương xót. Chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho các linh mục Chúa luôn kiên nhẫn trong mọi gian truân thử thách khi nhận lãnh sứ vụ của mình.

Ông Lão Có Nhiều Quà Giáng Sinh



Người ta kể rằng ở thành phố nọ có một ông lão giàu có. Ông sống một mình trong một ngôi biệt thự sang trọng, và những ngày gần đến lễ Giáng Sinh, nhà của ông ta được trang hoàng lộng lẫy với nhiều đèn thấp sáng. Những đứa trẻ hàng xóm thường đi ngang nhà ông nhìn vào bên trong một cách thèm thuồng, vì chúng có thể thấy xuyên qua cửa sổ nhà ông cây thông Noel trang hoàng lộng lẫy, bên dưới cây thông là những hộp quà to, đẹp và sang trọng.

Những nhân viên bưu điện phát quà cũng rất thích được phân công chở quà của người ta gửi đến cho ông. Ai làm việc ở bưu điện cũng có một thắc mắc không biết người nào đã gửi thật nhiều quà đến cho ông ta. Thỉnh thoảng ông cũng đem quà mà mình được nhận để phân phát cho các đứa trẻ hàng xóm nữa. Vì thế mỗi dịp Giáng Sinh về, những đứa trẻ và các nhân viên bưu điện lúc nào cũng hồi hộp chờ đợi ngày nhìn thấy ông lão nhận quà.

Năm nay thật là may mắn cho Dario vì anh ta được phân công chở quà từ bưu điện đến nhà ông lão. Chiều hôm đó, Dario lái chiếc xe tải chất đầy ắp quà Giáng Sinh đến và bấm chuông nhà ông.

Ông lão chậm rãi bước ra nhìn cậu mỉm cười nhưng với vẻ mặt

có chút buồn, ông cảm ơn Dario: “Cảm ơn cậu đã chở quà cho tôi, xin giúp tôi khiêng những hộp quà vào”.

Dario vui vẻ giúp ông lão khiêng những hộp quà to đẹp vào nhà đặt dưới chân cây thông Noel. Dario ngạc nhiên lắm vì thấy ở đó cũng đã có sẵn rất nhiều quà từ những năm trước nhưng chưa bao giờ được mở ra.

Hơi tò mò một chút, Dario hỏi ông ta: “Ông ơi, sao ai gửi quà cho ông mà nhiều thế?”

Ông lão trả lời: “Là những đứa con và cháu tôi đấy. Mỗi dịp Giáng Sinh về chúng lại gửi quà cho tôi, trước khi chúng đi nghỉ đông ở nơi khác. Năm nào tôi cũng mong đến ngày lễ Giáng Sinh để chúng nó được nghỉ và về đây thăm tôi, nhưng mỗi khi hỏi thăm, chúng đều nói là tụi con bận đi nghỉ, đi du lịch cả rồi, và rồi chúng chỉ gửi quà cho tôi mà thôi.”

Thấy ông lão có vẻ buồn rầu, Dario cảm thấy chột dạ không biết làm sao để khiến cho ông vui. Trước khi ra về Dario thắc mắc: “Nhưng sao ông không mở những gói quà ấy ra?”

Ông lão mỉm cười buồn bã: “Mở ra cũng vậy thôi cháu ạ! Vì những gói quà xa xỉ đó chẳng chứa đựng chút tình yêu nào trong đó cả. Tôi sẽ để nó ở đây đến hết ngày lễ, hy vọng có ai đó trong số những đứa con của tôi trở về, khi đó tôi sẽ mở. Còn nếu không có ai, tôi sẽ gửi tặng các đứa trẻ xung quanh đây...”

• Một chút suy tư

Bạn thân mến, ngày nay chúng ta cũng vậy, đôi khi chúng ta xem ngày lễ Giáng Sinh như một ngày bốn phận, để gửi quà, để viết thiệp cho những người thân, cha mẹ, anh chị em... Nhưng có bao nhiêu món quà, có bao nhiêu tấm thiệp thật sự chứa đựng

tình cảm, tình thương và lòng biết ơn của mình trong đó? Có khi ngay cả những món đồ sang trọng mà chúng ta dành tặng cho người thân nhưng không chứa đựng một lòng mến chân thành, nó cũng chẳng có giá trị gì.

Biết đâu điều mà người thân chúng ta cần nhất có chẳng chính là sự hiện diện của chúng ta, là những cái nắm tay, những nụ hôn lên trán, hay lời động viên an ủi của chúng ta dành cho họ trong đêm Giáng Sinh. Và chỉ có món quà của tình thương là món quà lớn nhất chúng ta có thể trao cho nhau.

“Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi Ngài đã trao Con Một của Ngài vào trong thế gian.”

(John 3:16)

Giáng Sinh là ngày chúng ta mừng kỷ niệm một món quà tình yêu lớn nhất của Thiên Chúa dành cho chúng ta - món quà chính Con Một Chúa. Chúng ta cũng hãy là món quà tình yêu lớn nhất cho tha nhân, bằng cách cho đi chính mình.

Ước Mơ Của Ba Cây Thông



Ngày xưa ngày xưa, trên một ngọn núi nọ có ba cây thông rất đẹp. Cả ba cây thông đều là bạn thân của nhau vì chúng lớn lên cùng nhau và có những tán lá toả một bóng râm thật lớn. Nhiều người đi lên núi thường ghé nghỉ dưới gốc cây khi mệt nhọc. Mỗi lần có ngọn gió lớn đi qua, những tán lá của chúng chạm vào nhau phát ra những tiếng rì rào làm cho tâm hồn người nghe cảm thấy thật bình an.

Một lần nọ, cây thông thứ nhất nói với hai bạn của nó: “Bạn biết không! Ước mơ của tôi là được đi ra biển. Hàng ngày ở trên núi, tôi nhìn ra phía biển ở đằng xa, tôi thấy người ta có những chiếc thuyền lớn bằng gỗ đi ra ngoài biển khơi! Tôi ước gì sẽ có ai đó đem tôi về và đóng tôi thành một chiếc thuyền lớn có thể chuyên chở nhiều người khám phá đại dương”. Nói xong nó hướng về phía hai bạn của nó: “Còn hai bạn? Ước mơ của bạn là gì?”

Cây thông thứ hai nói rằng: “Tôi thì không to lớn như bạn, nhưng thân thể tôi rất rắn chắc. Tôi ước gì mình sẽ trở thành chiếc rương gỗ để đựng những đồ vật quý giá của nhân loại. Người ta sẽ đặt tôi ở những nơi an toàn nhất, và người ta cũng sẽ quý tôi như những gì tôi chứa đựng bên trong.”

“Còn bạn thì sao?” Cây thông thứ hai nhìn người bạn có vẻ nhỏ

nhất trong số ba cây thông.

“Tôi chẳng có ước mơ gì cả!” cây thông thứ ba nói, “Tôi chỉ mong mình có thể tiếp tục ở trên đỉnh núi này, toả bóng râm cho những người tiều phu leo núi được nghỉ ngơi.”

Và như thế, cả ba cây thông tiếp tục sống với ước mơ của mình. Hằng ngày, chúng vẫn tạo ra những tiếng reo rì rào khi gió thổi qua, và toả bóng râm che nắng cho những người khách đi đường.

Rồi vào một ngày đặc biệt ấy, có nhóm tiều phu vào rừng kiếm gỗ. Khi họ leo lên đỉnh núi, họ trầm trồ trước vẻ đẹp và sự to lớn của ba cây thông đứng cạnh nhau.

Một người trong số họ nói: “Mấy cây này lớn quá, chúng ta hãy đẽo chúng đem về để dùng cho công việc của chúng ta.” Thế là họ đẽo cả ba cây thông đem về.

Cây thông thứ hai, với thân hình rắn rỏi nhưng không dài đủ, vì thế người tiều phu đã đẽo nó thành một cái máng để đựng thức ăn cho bò và lừa. Nó buồn lắm vì ước mơ thành rương đựng báu vật của nó gần như tiêu tan. Hằng ngày, người ta nhét cỏ vào trong nó và các con bò, lừa cúi miệng vào ăn. Tuy nhiên có một đêm đặc biệt nọ, có ông Joseph, bà Mary ghé vào trong hang lừa và đặt vào lòng nó một đứa bé. Chưa hết ngạc nhiên, nó lại được chứng kiến những người chăn chiên và các nhà đạo sĩ ghé ngang kính viếng đứa bé ấy. Nó nghe được tiếng hát của các Thiên Thần phía ngoài hát vọng lên rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

Cây thông thứ nhất, vì nó dài nhưng không có thân to, nên người ta đã đẽo nó thành chiếc thuyền nhỏ để đi đánh cá... Nó buồn lắm, vì ước mơ của nó là trở thành một chiếc thuyền to lớn

đi ra biển khơi coi như bị tiêu tan. Người ta chỉ dùng nó như một chiếc thuyền nhỏ để đánh cá ngoài biển hồ. Mỗi tối xuống, có vài người ngư phủ dùng nó để đi ra khơi đánh cá. Và cũng một tối nọ, có mấy người đàn ông đến dùng nó để vượt qua biển hồ, thành linh bão tố ập đến, thân hình của nó gần như bị chìm bởi sóng gió, những người trên thuyền lo sợ bầu vịu lấy thành của nó. Và thành linh, có một người đi trên mặt biển từ xa tiến đến, ông bước lên trên thuyền và chỉ một lệnh truyền, biển liền lặng sóng và nó chứng kiến mọi người trên thuyền cúi mình thờ lạy người đó, nó chỉ biết những người đàn ông kia gọi người đó là Thầy, và sau này nó còn được biết người đó chính là Đấng Cứu Thế.

Cây thông thứ ba, với ước mơ khiêm tốn là được ở lại trên núi, toả bóng râm cho người đi đường, nhưng ước mơ của nó cũng bị tiêu tan. Người tiều phu đem nó về bán cho một bác thợ mộc, nhưng vì thân hình nó mỏng manh chẳng làm được gì, nên bác thợ mộc bỏ nó trong một góc sau sân nhà. Cho đến một ngày nọ có một nhóm lính ghé ngang nói với bác thợ mộc rằng họ cần gấp một cây thập giá không quá to để đóng đinh treo một phạm nhân. Bác thợ mộc chợt nhớ ra cây thông thứ ba ấy, ông lôi nó ra và đóng thành cây thập giá. Cây thông ấy cảm thấy buồn lắm, vì nó từng ấp ủ một ước mơ tốt đẹp và đơn sơ, đó là che bóng mát cho người đời, nhưng nay người ta lại dùng nó để làm thập giá treo phạm nhân. Đúng hôm ấy, những người lính lôi nó ra cho một phạm nhân mình đầy máu me vác đi, người phạm nhân đó vác nó lên một ngọn đồi gọi là núi Sọ. Rồi sau đó, ông ta bị đóng đinh vào trong thân hình nó. Nó được dựng đứng trên đỉnh đồi. Trong lúc nó buồn rầu vì mình phải vác một phạm nhân, nó nghe người phạm nhân đó ngược mắt lên trời thốt lên rằng: “Lạy Chúa

con, lạy Chúa con, sao Ngài lại đành bỏ con?” Và rồi nó chứng kiến một trong số các quân lính thốt lên rằng: “Quả thật ông này là Con Thiên Chúa.” Kể từ sau hôm đó, gần như khắp nơi trên thế giới người ta đều hình thập giá giống như hình bóng nó để nhắc nhở mọi người về Đấng Cứu Thế. Ở khắp mọi nơi người ta dùng nó như là dấu chỉ của Chúa hiện diện, để đuổi trừ ma quỷ, và để cầu nguyện.

Thế đó, ba ước mơ khác nhau của ba cây thông, cả ba đều vỡ mộng, nhưng rồi Thiên Chúa đã dùng chúng cho mục đích của Ngài cho dù chúng là những dụng cụ tầm thường nhất. Và kể từ đó, vào mỗi dịp lễ Chúa Giáng Sinh, người ta thường trưng cây thông trong nhà, để nhắc nhở với nhau rằng, cho dù ở mùa đông lạnh lẽo, cây thông vẫn rợp bóng xanh ngời như dấu chỉ của hy vọng vì Chúa đến. Và hơn thế nữa, để nhớ đến sự tích của ba cây thông.

• Một chút suy tư:

Bạn ơi, nếu bạn nhớ lại thuở ấu thơ, có lẽ bạn sẽ không khỏi mỉm cười về những ước mơ đơn sơ từ bé của mình! Có người trong chúng ta ước sẽ trở thành người bác sĩ nổi tiếng có thể cứu chữa người bệnh. Người thì ước mình sẽ phát minh một cái gì đó mới cho nhân loại và đoạt được giải Nobel. Có người lại ước trở thành người diễn viên nổi tiếng, được nhiều người hâm mộ. Tuy nhiên khi lớn lên, chúng ta tự nhận ra rằng không phải ai trong chúng ta cũng có thể thực hiện được những ước mơ và lý tưởng to lớn trong đời mình. Có khi chúng ta chỉ biết mỉm cười và bằng lòng với định mệnh dành sẵn cho mình như là một nhà giáo bình thường, như là một y tá, một bác sĩ trong bệnh viện nhỏ ở một thị trấn xa xôi, hay là một tu sĩ hàng ngày kéo chuông nhà thờ nhắc

mọi người đi lễ. Cũng có người trong chúng ta cảm thấy không an phận, chúng ta mặc cảm và cho rằng Chúa Trời không ưu đãi mình như người khác. Và vì thế cảm thấy tự ti, buồn chán, mãi ngâm mình trong những trang mạng xã hội mong mỗi mọi người *like* mình, nhớ mình.

Sự thật về ngày lễ Chúa Giáng Sinh và truyền thuyết về ba cây thông dường như muốn nhắc nhở chúng ta về một thông điệp khác. Đó là, đối với Hài Nhi Jesus, không có công việc nào, không có vật thể nào cho dù là tầm thường nhất lại vô giá trị trước mặt Ngài. Thậm chí, đối với Thiên Chúa của chúng ta, tất cả đều có giá trị như nhau. Chúa có thể dùng chúng ta vào việc của Ngài. Và vì yêu thương chúng ta, Ngài đã chọn làm người một cách tầm thường nhất, âm thầm nhất, lặn lẽ nhất để có thể gặp chúng ta và đồng hành với chúng ta, cho dù chúng ta đang ở góc nào trong thế giới rộng lớn này.

Con Cừ Màu Đen



Truyện kể rằng, ngày xưa có một con cừ thường bị các con cừ khác trong đàn hắt hủi và ghẻ lạnh, bởi vì con cừ này có một đặc điểm rất khác biệt với các con khác trong đàn, đó là nó có bộ lông màu đen như than. Tất cả các con cừ khác trong đàn thường nghĩ rằng con cừ này bị bệnh hoặc bị dị tật bẩm sinh. Con cừ đen buồn lắm, một ngày nọ nó quyết định bỏ đàn cừ ra đi, vì nghĩ không ai thèm chơi với mình, nhiều khi các con khác còn muốn hãm hại mình nữa. Thế là nó bắt đầu đi lang thang nhưng không biết đi về đâu.

Đến một ngày đi ngang qua suối nước, nó nhìn thấy con nai đôi sừng rất đẹp, với bộ lông màu nâu và nhiều chấm trắng trên lưng nhưng lại mang vẻ mặt thật u buồn. Con nai buồn vì tuy nó có đôi sừng và bộ lông đẹp, nhưng chân nó rất yếu, nó không thể tự bảo vệ mình được. Con cừ đen đến gần hỏi thăm con nai, và tâm sự với con nai rằng: “Anh còn đỡ, anh không có gì khác biệt với những con nai khác, đồng loại của anh không ghẻ lạnh và tấn công anh... Còn tôi là con cừ duy nhất mang bộ lông đen, vì thế đồng loại của tôi thường ghẻ lạnh, tấn công, và bỏ rơi tôi. Tôi không thể cùng ăn chung với bầy đàn của mình, vì khi tôi đi đến đâu là bị đuổi đến đó.”

Nhìn thấy cừ đen rất tội nghiệp, nai đành an ủi: “Ước gì bạn có lỗ mũi dài như con voi nhỉ? Khi đó bạn có thể tự bảo vệ được

mình.”

Cừ đen trả lời: “Nếu tôi có chiếc mũi dài, làm sao tôi có thể ăn cỏ hay uống nước được?”

“Ừm đúng ha,” nai ngẫm nghĩ, “Hay ít nhất nếu bạn có bộ sừng to giống tôi, hay có hàm răng khoẻ như sư tử!”

“Ồ nếu vậy tôi sẽ có cảm dỗ tấn công các con vật khác!”

“Nếu vậy, có thể bạn cần có một nọc độc như của con rắn?”

“Không được đâu! Nếu như thế tôi sẽ bị tất cả mọi loài khinh ghét!” Cừ đen trả lời.

“Vậy bạn có ước mình được cao như hươu cao cổ không, hay to lớn như tê giác chẳng?”

“Ừm, cũng có thể, nhưng như vậy đâu còn ai có thể vượt ve tôi nữa!”

“Haizz!” con nai thở dài, “Tôi nghĩ bạn cần phải có gì đó để có thể tự vệ được, bạn hiểu không?”

Cừ đen trả lời: “Tôi e rằng khi mình có gì để tự vệ cũng là khi mình có thể dùng nó để làm hại kẻ khác. Tôi vẫn thích mình được là chính mình, cho dù mình có vẻ như mì, nhút nhát hay yếu đuối. Tôi chỉ ước mình được đối xử như bao con cừu khác trong đàn cho dù tôi có khác màu lông.”

Thất vọng và không thấy có ích gì, con nai vốn nghĩ mình có hiểu biết quày quả bỏ đi. Con cừu đen tiếp tục lang thang một mình, nhưng lòng nó cảm thấy nhẹ hơn vì dường như nó đã trút bớt một nỗi buồn. Cũng trong đêm tối đó, có một sự kiện ngạc nhiên, vì có nhiều chim hót trong đêm và bay về hướng tây, nhiều con vật trong rừng thầm thì với nhau bằng thứ tiếng của nó rồi cùng chạy về một hướng... Con cừu tò mò chạy theo. Nó chạy

mãi cho đến khi đứng trước một hang đá, ở đó có con gà trước hang đang gáy, có những chú thỏ chạy loanh quanh dưới góc hang một cách hớn hở. Rụt rè tiến vào bên trong, cừu thấy có con bò và con lừa đang nằm đó.

Có giọng nói thật ngọt ngào của người phụ nữ trẻ cất lên: “Cừu ơi, người từ đâu đến?”

“Tôi đến từ đàn cừu trên đồi cao bên kia rừng!” Cừu nhìn người phụ nữ trả lời! “Tôi bị các bạn của tôi hất hủi và tôi không có nơi nào để đi.”

“Chúng tôi cũng vậy, chồng tôi Joseph và tôi đã đi tìm khắp nơi nhưng không có nhà trọ ở Bethlehem nào có chỗ cho chúng tôi. Vì thế chúng tôi đành trú ngụ trong hang đá này, vì tôi vừa sinh con.” Nói thế rồi người phụ nữ hướng mắt về máng cỏ bên cạnh bà, bên trong máng cỏ, Hài Nhi Jesus đang nằm mỉm cười nhìn nó.

“Hãy cắt lấy lông của tôi đắp cho hài nhi được ấm, hãy vắt lấy sữa của tôi cho Hài Nhi uống!” Cừu nói với Mary một cách vui mừng khi nhìn thấy Hài Nhi.

Mary và Joseph đều mỉm cười. Từ trong máng cỏ, Hài Nhi Jesus với tay chạm vào mặt cừu, và đó cũng là lần đầu tiên cừu đen được ai đó vuốt ve mình. Nhìn vào ánh mắt Hài Nhi, cừu tự nhiên nghe được tiếng nói bên tai nó rằng:

“Ta sinh ra là để tìm con chiên thất lạc.”

(Lc 15, 3-7)

• Một chút suy tư:

Bạn thân mến, những khi ta cảm thấy mình yếu đuối, mình chịu thiệt thòi và bất công vì lý do nào đó, chúng ta dễ rơi vào cơn

cám dỗ không muốn chấp nhận chính mình. Nhiều người trong chúng ta ấp ủ những ước muốn hảo huyền, muốn có quyền lực và địa vị để chứng tỏ mình... Và không ít lần, những ước muốn mà ta tìm kiếm để khóa lấp bản thân lại làm cho chúng ta trở nên quên mất Chúa, chúng ta mất đi lòng nhân từ, chúng ta mất đi lòng khiêm tốn, và rồi chính những tham vọng để chứng tỏ mình làm cho chúng ta dần dần xa Chúa và xa rời tha nhân.

Ngày lễ Giáng Sinh, Chúa lại nhắc chúng ta rằng, cho dù ta là ai, cho dù ta yếu đuối, thấp hèn thế nào, hay khi ta cảm thấy lạc lõng giữa bạn bè của mình,... Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta, Chúa không bao giờ khinh rẻ chúng ta, vì Ngài đã chọn lấy vị trí thấp bé nhất trong cuộc đời để được sinh ra. Jesus bé nhỏ đó đã sinh ra trong máng cỏ, để không ai có thể ngăn cản chúng ta đến với Ngài.

Ngày nay, người ta không còn thấy con cừu màu đen nữa! Nhưng cuộc sống quanh ta vẫn luôn còn nhiều trẻ em bị bỏ rơi, bị hắt hủi vì các em không được sinh ra bình thường như các trẻ em khác. Có em sinh ra đã mang trong mình căn bệnh hiểm nghèo, có em bị tự kỷ, hay bị dị tật bẩm sinh. Và vì khác với các trẻ bình thường, hoàn cảnh gia đình nghèo, các em thường bị bạn bè xa lánh, không được đến trường... rồi các em mất cả tuổi thơ và tương lai. Còn đó rất nhiều sự phân biệt đối xử với trẻ và quyền của trẻ trong xã hội chúng ta hôm nay.

Có lẽ vì thế mà Chúa cũng đã chọn sinh ra trong hoàn cảnh nghèo hèn thiếu thốn nhất, để nhờ đó, tất cả mọi trẻ em trên thế giới cho dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng có thể gặp được Chúa.

Giáng Sinh cũng không chỉ là ngày để chúng ta vui mừng bên gia đình mà thôi, nhưng bạn và tôi cũng được mời gọi trở nên

những người mang Chúa Hài Đồng đến cho những bạn nhỏ, những trẻ em xung quanh chúng ta đang còn thiếu tình thương, đang còn bị phân biệt đối xử vì hoàn cảnh, vì bệnh tật, vì nghèo hèn, để tất cả nhân loại đều được cảm nghiệm ơn Chúa trong mùa Giáng Sinh này.

Ước Muốn Của Chú Lừa



Ngày trước đêm Chúa Giáng Sinh năm xưa, Thiên Chúa đã sai Thiên Thần Gabriel xuống mặt đất để quy tụ tất cả thú vật trên mặt đất đến hang Bethlehem và bảo chúng: “Hãy chuẩn bị cho mình một điều ước dâng lên Chúa Jesus Hài Đồng.”

Có rất nhiều thú vật đến trước mặt Thiên Thần để được hướng dẫn chỉ trừ một số loài vật mê ngủ không nghe được tiếng Thiên Thần.

Quy tụ trước mặt Thiên Thần, nhiều thú vật sợ các con vật khác mạnh hơn sẽ ăn thịt mình, nhưng Thiên Thần trấn an chúng rằng: “Đêm nay Chúa sinh ra làm người, vì thế quy luật kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu sẽ không được thực hiện, các loài vật phải biết tôn trọng lẫn nhau.”

Sau một lúc bối rối các con vật đứng cạnh nhau thành một vòng tròn xung quanh Thiên Thần. Thiên Thần đề nghị mỗi con vật hãy nói cho ngài biết vắn tắt về ước muốn sâu thẳm trong lòng mình lúc này là gì? Để sau đó, Thiên Thần Raphael và Michael sẽ từ trời xuống lấy danh sách những điều ước đó dâng lên Chúa trong đêm Giáng Sinh.

Cá voi lớn nhất ở ngay bờ đại dương vội lên tiếng: “Tôi là con cá to nhất vì thế tôi ước được công nhận là hoàng đế của biển cả.”

Ngay lập tức con sư tử gần đó thêm vào: “Tôi là con vật mạnh

nhất, tôi muốn Chúa ban cho tôi tước hiệu là Chúa tể duy nhất của rừng sâu.”

Con heo ở phía bên kia cũng vọt lên tiếng: “Tôi có một điều ước, đó là tôi sẽ được công nhận là con vật quan trọng nhất, vì loài người dùng tôi để làm chả, để nuôi sống họ. Vì thế tôi là con vật quan trọng nhất.”

Vừa nghe đến đó, tất cả các thú vật nhao nhao lên giận dữ, đòi tấn công con heo, vì cho rằng nó kiêu ngạo nghĩ mình là quan trọng nhất.

Thấy vậy, Thiên Thần Raphael và Michael phải tuốt gươm của mình ra để giữ gìn trật tự, ra lệnh các con vật không được khoe khoang xem mình lớn chừng nào với con khác, nhưng điều ước phải là từ chính những gì mình cần cho bản thân lúc này.

Nghe đến đó, con voi giơ vòi lên nói: “Như mọi người biết đó... tôi có thân hình to lớn, có cái mũi thiệt dài, nhưng đôi mắt tôi thật là kém, vì thế tôi ước Thiên Chúa cho tôi được đôi mắt tinh như đôi mắt điều hâu.”

Con lạc đà vọt đưa cổ vào trong nói rằng: “Tôi không có sừng! Tôi ước mình có hai cái sừng của con bò, và tôi ước mình được nhanh nhẹn như con khỉ.”

Con nai liền chia sẻ, nó có một bộ sừng đẹp, nhưng chân nó rất nhỏ, vì thế nó ước có đôi chân to như chân con voi.

Có con gà trống nhảy từ đâu xuống gáy ò ó o rằng, ước gì nó được miễn gáy vào ban sáng để có thể ngủ lâu hơn một chút.

Con chuột ước gì mỗi con mèo đều đeo một cái chuông ở cổ thì mỗi lần chúng đi đâu cũng có tiếng chuông rung để chuột có thể nghe báo động mà bỏ trốn...

Thiên Thần Gabriel lúc ấy mới trấn an thú vật: “Các người hãy nhớ, Đấng Cứu Thế sắp sinh ra là Thiên Chúa của bình an (Rm 15,32) và Ngài sẽ chiến thắng sự bất công trên mặt đất này.”

Nghe đến thế con thỏ nói: “Tôi ước gì có một trái tim dũng cảm như sư tử.”

Con rùa chậm rãi bò tới nói: “Tôi ước gì có thể bay được như chim điều hâu”...

Và con ốc sên thì ước mình có thể đi nhanh như con báo.

Gần như con vật nào cũng ước có được điều mà mình đang thiếu thốn...

Tuy nhiên, có con dế đậu trên nóc nhà gần đó nói rằng: “Tôi chỉ biết gáy và cuộc sống của tôi ngắn ngủi. Vì thế, tôi xin Thiên Thần cho tôi được gáy bằng điệu nhạc từ đôi cánh tôi bên cạnh Chúa Hải Đồng”. Thiên Thần nghe vậy liền hứa: “Điều này rất đơn giản, người sẽ được như ý nguyện.”

Sau đó, chỉ còn duy nhất mỗi con lừa, ngồi im lặng một mình không hề nói gì. Thiên Thần Michael liền hỏi con lừa, “Còn người, người có muốn ước điều gì với Chúa Hải Đồng không?”

Con lừa lúc đó mới lên tiếng: “Tôi nghĩ rằng người ta luôn cho tôi là con vật ngu ngốc, nên tôi nói ra thế nào cũng bị chê cười. Nhưng tôi thấy không con vật nào biết chấp nhận bản chất tự nhiên do Chúa ban cho mình cả. Ai cũng thèm khát và ghen tỵ với những bản tính và tài năng của con khác. Tôi lớn lên đã được dạy rằng, đừng ham muốn những thứ không thuộc về mình, để rồi bạn sẽ bị thất vọng, và chán chường vì mình không thể có nó. Thật vậy, ngày lễ Chúa Giáng Sinh là ngày lễ của quà tặng, nhưng không ai trong chúng ta nhận ra chính Chúa Hải Đồng là món

quà to lớn nhất Thiên Chúa trao cho chúng ta trên mặt đất này, vì Ngài đến cứu rỗi thế gian. Chỉ có chú dế nhỏ bé kia đã nghĩ đến việc cho Chúa Hài Đồng tiếng gáy của mình. Còn phần tôi, tôi chỉ ước ao mình được ở gần Chúa Hài Đồng trong đêm nay, dùng hơi thở của tôi để sưởi ấm cho Ngài”.

Muôn thú lúc này trở nên ngạc nhiên và thình lạng sau khi nghe chú lừa phát biểu, và chúng chưa kịp nói gì thêm thì có tiếng trống vang lên từ trời thông báo Chúa Jesus giáng sinh.

Ngay lúc đó, chú lừa nở nụ cười thật tươi vì được Thiên Thần cho đến ở bên cạnh máng cỏ dùng hơi thở sưởi ấm cho Chúa. Con dế, như đã được hứa trước đó, bắt đầu cất lên điệu nhạc từ đôi cánh của mình bên trên đống rơm trong máng cỏ. Và Tổng lãnh Thiên Thần Gabriel dâng cho Mẹ Mary danh sách của những điều ước mà các con thú vật vừa mới nói với Ngài.

Kể từ ngày đó, hàng năm vào dịp lễ Giáng Sinh người ta thường thấy bên máng cỏ có tượng con lừa, và có những bản nhạc giáng sinh được hát lên để nhắc nhớ lại những ơn mà chú dế và chú lừa đã xin được trong đêm Giáng Sinh ấy.

• **Một chút suy tư:**

Bạn thân mến, nhiều khi chúng ta cũng thế, chúng ta thường đến bên hang đá Chúa trong đêm Giáng Sinh với rất nhiều điều ước, đa số là ước cho được những gì mà mình không có, hay những gì mà mình thêm khát từ những người khác. Có khi chúng ta ước ao có được cái gì đó để khoe khoang với người xung quanh, hay chúng ta thường ước ao được công nhận là giỏi nhất, là tài nhất như chú sư tử trong câu chuyện trên.

Vì thế chúng ta dễ quên rằng món quà lớn nhất trong đêm

Giáng Sinh chính là Con Một Chúa. Chúa đến để ở bên cạnh chúng ta, hiện diện với chúng ta. Chúa không đòi chúng ta bất cứ điều gì, Chúa cũng mời gọi chúng ta trao cho Chúa và cho những người mình yêu thương nhất chính mình, con người của mình. Và đối với Chúa, không có gì đáng quý cho bằng sự hiện diện của chúng ta bên cạnh người mình yêu thương trong mùa Giáng Sinh này.

Chú Bò Và Chú Lừa Đuổi Ruồi Cho Chúa!



Truyền thuyết kể rằng, khi các Thiên Thần loan tin Chúa đến, vì Chúa sinh ra nơi máng cỏ nghèo hèn, nhỏ bé, Ngài cần được sự trợ giúp của thú vật. Do đó, có một Thiên Thần được giao nhiệm vụ tìm cho được hai con vật để giúp đỡ Chúa Hài Đồng. Thiên Thần liền triệu tập nhiều loài thú vật đến hỏi xem con nào có thể đến ở bên cạnh máng cỏ để giúp Chúa Jesus, Mẹ Mary và Thánh Joseph.

Nghe đến đó, con sư tử liền xung phong: “Tôi sẽ đứng trước cửa hang đá để bảo vệ Chúa, kẻ nào đến gần tôi sẽ vờ chết ngay tức khắc.”

“Người bạo lực quá không được!” Thiên Thần trả lời.

Liền sau đó, con cáo đến gần nói: “Tôi là con vật rất khéo léo trong đêm tối, tôi biết chỗ nào có thể tìm được thức ăn ngon cho bà Mary và ông Joseph, và hài nhi Jesus sẽ không bị đói, vì tôi biết chỗ nào có sữa tươi để ăn trộm đem về cho Ngài.”

“Người quá gian dối.” Thiên Thần đáp. Và Thiên Thần không nhận con cáo.

Con công ở đâu bay đến, xoè đuôi trông thật đẹp và nói rằng: “Tôi sẽ biến máng cỏ nghèo hèn thành một nơi tuyệt đẹp như trong cung điện bằng cách xoè đuôi mình ra!”.

Thiên Thần nói: “Ồ! người lại mộng tưởng nữa rồi, không thực tế gì hết, ta không dùng người được!”

Gần như tất cả các thú vật đều khoe tài của mình để phụ giúp cho gia đình Thánh Gia, nhưng Thiên Thần luôn nhìn thấy có gì đó không ổn với chúng.

Chỉ còn duy nhất con bò và con lừa ở gần đó, chúng vẫn cặm cụi gặm cỏ và làm việc, chẳng nói năng gì. Thiên Thần liền gọi hai con vật lại hỏi: “Hai người chẳng có gì để giúp gia đình Thánh Gia sao?”

“Chúng tôi chẳng có gì!” Chúng trả lời.

Vừa lúc lắc cái tai, con lừa nói tiếp: “Chúng tôi chỉ biết làm việc theo sự sai khiến của chủ, với sự khiêm tốn và kiên nhẫn, nhiều khi chúng tôi còn bị chủ phạt nữa đấy!”

Con bò thì nhìn Thiên Thần một cách mắc cỡ e dè, hé đầu lên nói: “Chắc điều duy nhất chúng tôi có thể làm được là dùng đuôi của mình đuổi ruồi cho Chúa Hài Đồng trong máng cỏ!”

Vừa nghe đến đó, Thiên Thần mỉm cười thốt lên: “Đúng rồi, đây là công việc rất cần cho Chúa Hài Đồng. Hãy theo ta.”

Và từ đó, theo truyền thuyết, bên máng cỏ luôn luôn có con lừa và con bò...

• Một chút suy tư:

Thế giới chúng ta hôm nay vẫn còn chất đầy những bạo lực và hãm hại lẫn nhau, qua việc kẻ mạnh hiếp kẻ yếu. Nhiều trẻ em bị tước đi cơ hội đến trường vì nghèo khó, nhiều người không có nơi nương tựa. Nhưng buồn thay, cũng có nhiều bạn trẻ sống buông thả, thiếu sự trung thực và tiêu xài hoang phí thay vì biết san sẻ và sống khiêm tốn trước giới hạn của mình.

Chúa Giáng Sinh trong nghèo hèn, để trở nên gần gũi với những người nghèo hèn thấp bé nhất. Và Chúa không đòi chúng ta phải dâng những lễ vật sang trọng cho Chúa. Điều Chúa mong đợi duy nhất là chúng ta có thể sống là chính mình với những gì mình có, với khả năng và tâm tay của mình trong yêu thương và chân thật trước mặt Chúa. Biết đâu, những thứ đó lại chính là những thứ Chúa cần hơn hết trong mùa Giáng Sinh này.

Sự Tích Dây Kim Tuyến Trên Cây Thông Giáng Sinh



Tương truyền rằng, khi vua Herod biết được việc các nhà đạo sĩ sau khi viếng Chúa Hài Đồng, họ đã không quay lại gặp mình, vua đã nổi giận, lo sợ rằng Chúa Jesus - Đấng Cứu Thế sau này sẽ lớn lên làm vua và chiếm lấy ngai vàng của ông. Do đó, ông đã cho binh lính truy lùng các gia đình có trẻ sơ sinh ở Bethlehem để giết hết. Vì thế sau khi được báo mộng, Thánh Joseph đã dắt Mẹ Mary và Hài Nhi Jesus trốn khỏi sự truy đuổi của binh lính.

Trong thời gian Chúa Giáng Sinh năm ấy, Thiên Thần cũng loan báo tin vui Chúa giáng trần cho tất cả muôn loài. Và hôm đó có một con nhện trong hang nhận được tin rằng đêm nay Hài Nhi Jesus, Thánh Joseph và Mẹ Mary sẽ ghé thăm nó. Nó vui mừng lắm, tâm hồn nó thấy rộn ràng chờ đợi Chúa đến để đón tiếp, nó cũng lo sợ vì nhận biết rằng thân hình nó nhỏ bé, không có gì để làm quà cho Chúa. Đang lúc nó suy nghĩ thì Thánh Joseph, Mẹ Mary bỗng Hài Nhi Jesus chạy vào trong hang động nơi con nhện đang sống. Con nhện nhận biết được đó là Hài Nhi Jesus, nhưng nó lại rất ngạc nhiên khi nhìn thấy nét mặt sợ hãi của Mẹ Mary và Thánh Joseph, trong khi đó Hài Nhi Jesus thì lại mỉm cười bên trong chiếc tã.

Con nhện không biết phải làm gì để cho mọi người vui, nó liền

bò ra cửa hang giăng những dải tơ trắng từ trong bụng nó xung quanh miệng hang động... Khi nó vừa xong việc thì quân lính vua Herod ập đến. Một trong những tên lính tuốt gươm ra định bước vào hang, nhưng viên sĩ quan trên lưng ngựa la to: “Vào trong đó làm gì? Người không biết suy nghĩ sao? Nếu có người đã vào trong hang thì làm sao có những dải tơ nhện còn giăng kín miệng hang thế này? Mau đi tìm chỗ khác đi!” Thế là quân lính bỏ đi tìm gia đình Thánh Gia ở nơi khác, và cũng nhờ những dải tơ nhện đó mà gia đình Thánh Gia thoát sự truy đuổi của binh lính thời bấy giờ.

Từ đó trở đi, mỗi dịp Giáng Sinh đến, người ta thường giăng những dây kim tuyến trên hang đá và trên cây thông Giáng Sinh, để tưởng nhớ công của con nhện cứu sống Hài Nhi Jesus. Và qua đó, người ta cũng nhắc cho nhau biết rằng, trước mặt Chúa không có gì là vô giá trị, ngay cả những thứ tầm thường như tơ nhện, và để cho thấy Chúa khiêm nhường biết chừng nào khi nhờ chú nhện năm xưa cứu mình thoát nạn.

• Một chút suy tư

Bạn tôi ơi, xã hội hôm nay luôn có khuynh hướng đánh giá thấp những vật tầm thường, những người nhỏ bé thấp hèn không có địa vị trong xã hội. Và cũng vì thế, để không bị coi thường nhiều người trong chúng ta thường không cảm thấy bằng lòng, không hài lòng với những gì đã được Chúa trao tặng cho mình trong cuộc sống này. Nhưng khi không biết quý trọng những gì mình có, cũng là khi bạn và tôi đánh mất chính mình và tài năng thật của mình. Biết đâu chính những gì ta đang có trong tay hôm nay là những thứ mà Chúa cần nhất để giúp Chúa trong việc trao ban tình thương cho tha nhân.

Bạn hãy dành một ít thời gian trong mùa Giáng sinh này nghĩ về những người lao công quét rác trên đường phố, hay những người lao công trong các bệnh viện trường học. Những người đó vẫn luôn âm thầm làm những công việc nhỏ bé thường ngày ít ai biết đến. Nhưng cũng chính nhờ họ mà bạn có môi trường trong lành như hôm nay để bảo vệ sức khỏe cho bạn.

Bạn hãy nghĩ đến thời gian bạn còn nhỏ, chưa tự mình tắm rửa được, và cha mẹ bạn đã phải chăm sóc cho bạn từng chút một, giữ cho bạn được sạch, được ấm no. Và vì thế hãy cầu nguyện cho cha mẹ mình thay vì đòi hỏi cha mẹ phải mua những món quà to lớn trong mùa Giáng Sinh này mình mới được vui nhé.

Ở Bánh Mì Đặc Biệt



Ở cách làng Bethlehem chừng năm cây số có một người đàn ông nghèo tên là Pane sống bằng nghề bán bánh mì. Mỗi ngày khi trời còn chưa sáng, ông đã phải thức dậy nhồi bột, đốt lò nướng bánh để kịp có bánh đem bán. Một buổi sáng sớm như mọi hôm, khi mặt trời còn chưa lên, Pane đang hì hục chuẩn bị đốt củi thì có tiếng đập cửa thình thịch bên ngoài. Tưởng có người muốn mua bánh, Pane nói vọng ra bên ngoài: “Còn sớm lắm chưa có bánh đâu!” Nhưng người bên ngoài vẫn tiếp tục đập cửa kêu lên: “Xin hãy mở cửa cho chúng tôi!”

Pane mở cửa xem có chuyện gì thì thấy có một người đàn ông và người phụ nữ ãm một đứa bé với nét mặt sợ hãi van xin ông: “Xin hãy cho chúng tôi trú ngụ trong nhà ông, vì quân lính Vua Herod đang tìm cách sát hại con chúng tôi.”

Pane chưa hết ngạc nhiên, nhưng nhìn thấy nét mặt sợ hãi của người đi đường, ông mời họ vào nhà và khóa cửa lại. Người đàn ông giới thiệu mình với Pane rằng: “Tôi là Joseph, còn đây là Mary vợ tôi, đứa bé tên là Jesus. Cả làng Bethlehem bị quân lính Herod lục soát để tìm giết những trẻ sơ sinh dưới hai tuổi.”

Vừa nghe đến đó thì có tiếng đập cửa dồn dập một lần nữa: “Quân lính của Vua Herod đây! Mở cửa ra ngay!”

Biết sắp có chuyện chẳng lành, Pane bối rối không biết mình

phải làm sao. Joseph và Mary với nét mặt sợ hãi nài van Pane: “Hãy tìm cách cứu con chúng tôi!” Pane chần chừ, và bên ngoài tiếng gõ cửa càng mạnh hơn: “Mở cửa ra mau, không thì chúng tôi sẽ phá cửa!” Không còn kịp kháng cự, Pane ôm lấy Hài Nhi Jesus từ tay Mary, ông quăn cục bột bánh mì xung quanh Hài Nhi thành như một ổ bánh mì lớn rồi đặt vào trong lò nướng, sau đó ông chạy đến cửa nhà mở ra. Vừa lúc đó có ba tên lính tràn vào tuốt gươm ra với vẻ mặt giận dữ hét lên “Có đứa trẻ nào trong nhà này không?” Họ không đợi câu trả lời của những người đứng đó mà xông thẳng vào nhà lục soát khắp nơi...

Không thấy đứa trẻ nào, một tên lính tiến lại gần Pane, chỉ tay về phía Mary cùng Joseph và hỏi: “Hai người kia là ai? Tại sao lại ở trong nhà ông?” Pane cố giữ điềm tĩnh trả lời, “Họ là khách hàng của tôi. Họ đến để chờ lấy bánh do tôi nướng”. Tên lính nhìn thấy vẻ mặt sợ hãi của Joseph, hấn tỏ vẻ hoài nghi, đi chậm rãi đến cửa lò nướng bánh và mở nắp lò ra, tên lính thấy có một cục bột thật to trong lò. Hấn đóng nắp lò lại rồi rảo bước ra khỏi nhà Pane cùng với hai tên đi cùng mình.

Khi cánh cửa đóng sập lại, Pane vội vã đem cục bột ra khỏi lò, cả ông và cha mẹ Hài Nhi thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy Hài Nhi mỉm cười với họ.

Khi những tên lính đã đi khuất, Joseph và Mary từ biệt Pane và tiếp tục lên đường trốn sang Ai Cập. Sau khi tiễn hai ông bà, Pane chợt nhớ rằng mình chưa kịp nướng bánh, và ông lật đật đem đồng bột đã ủ chưa kịp nướng bỏ vào lò. Nhưng điều ông không ngờ rằng những chiếc bánh hôm đó ông làm ra có một mùi thơm đặc biệt, ai ăn vào cũng cảm thấy ngon. Chẳng mấy chốc ông trở thành người bán bánh nổi tiếng trong vùng, và người ta gọi bánh

của ông là Panettone.

Truyện ông Pane nhét Hải Nhi vào lò bánh thường được người ta truyền miệng với nhau vào Mùa Giáng Sinh. Vì thế, ở nước Ý, người ta thường ăn bánh mì Panettone vào dịp lễ này. Bột của loại bánh này được ủ lên men bằng một công thức đặc biệt. Chiếc bánh sau khi nướng thường to hơn gấp hai hay gấp ba chiếc bánh mì thường, rất mềm và ngọt. Vào đêm Giáng Sinh, các gia đình người Ý thường quây quan tròn nhau, cắt chiếc bánh Panettone và rót rượu Champagne để chúc nhau những lời chúc tốt đẹp nhất. Họ muốn nhắc với nhau rằng, một khi chúng ta có lòng nhân từ và quả cảm, chúng ta mới có thể tiếp đón Chúa trong căn nhà của mình.

• **Một chút suy tư:**

Trong xã hội chúng ta đang sống hôm nay, có không ít người lợi dụng lòng tốt của người khác để trục lợi cho mình. Nhiều người trong chúng ta trở nên ngờ vực sau một lần bị một người ăn xin, hay người cơ nhỡ đóng kịch để gạt tiền mình. Nếu bạn nhìn vào cuộc đời Chúa, bạn sẽ thấy ngay từ thuở lọt lòng Chúa đã phải đối diện với sự ngờ vực và dối trá của con người. Cha mẹ Ngài đã không thể tìm nổi quán trọ để nương thân, có thể vì họ nghèo, cũng có thể họ nhìn không sang trọng để có thể làm cho chủ quán trọ tin rằng cha mẹ Ngài đang cư mang Đấng Cứu Thế. Ba nhà đạo sĩ cũng bị Vua Herod đóng kịch, lợi dụng để tìm cách biết được Chúa ở đâu mà giết hại. Chúng ta thừa biết sau này, chính các môn đệ của Ngài cũng chối bỏ và bán đứng Ngài. Nhưng không vì thế mà Chúa không còn tin vào chúng ta nữa. Đáng khác, Ngài vẫn tiếp tục làm tấm bánh để được đi vào lòng chúng ta, cho dù lòng ta đã trở nên chai đá thế nào.

Người ta kể lại câu chuyện trên như để nhắc với nhau rằng, Chúa dùng chính sự trốn chạy của mình để làm của ăn mới cho con người. Ngài đem lại một ý nghĩa mới cho bất cứ ai sẵn sàng đón tiếp Ngài. Ngày hôm nay cũng thế, có khi con Chúa đang ẩn mình trong sự cơ hàn chờ chúng ta đón tiếp Ngài.

Trong mùa Giáng Sinh này, bạn hãy dành ít phút cầu nguyện cho những người phải làm nghề ăn xin để kiếm sống. Hãy cầu nguyện cho những ai đang còn ngờ vực trước lòng tốt của người khác. Và cầu nguyện cho chính bản thân mình, xin Chúa ban cho chúng ta niềm tin đơn sơ vào tình yêu Chúa, biết can đảm cho đi, không phải vì để cho mình được biết đến, nhưng để cho những ai đang cần đến mình tìm được niềm vui qua lòng nhân từ và quả cảm của mình.

Người Chăn Chiên xấu Tính



Hồi đó ở làng Bethlehem có một người chăn chiên. Người ta gọi ông ta là người chăn chiên xấu tính. Ông không bao giờ nói chuyện với những người bạn chăn chiên khác. Khi ông thấy những con chiên của đàn khác đến gần, ông thường lấy gậy hoặc xua chó đuổi đi. Hễ có ai cần gì đến nhờ vả, ông đều từ chối. Vì thế ông chỉ sống một mình với đàn chiên và bầy chó của mình. Những người chăn chiên khác cũng không muốn đến gần ông, vì mỗi khi họ nói chuyện với ông là ông lại bắt bẻ từng lời nói của họ. Khi ai làm gì mà không nhắc đến tên ông thì ông chửi mắng họ. Ngay cả bầy chó ông nuôi cũng rất sợ chủ, vì ông thường dùng gậy đánh chúng.

Một đêm tối lạnh lẽo nọ, khi đang ngồi sưởi ấm bên cạnh bầy chiên trong chuồng, ông nghe một tiếng gõ cửa thật mạnh bên ngoài: “Có ai trong đó không, xin hãy giúp tôi với!”

Ông lão gằn giọng trả lời: “Tôi không bao giờ giúp ai hết! Những người đến không báo trước tôi càng không muốn giúp gì hết!”

“Tôi xin ông, hãy mở cửa cho tôi, cho tôi xin chút lửa để sưởi ấm cho vợ tôi, bà ấy vừa mới sinh con trong chuồng bò bên kia đồi, nhưng tôi không có lửa để sưởi ấm cho vợ con tôi!”

“Hãy đi đi!” Nhìn vào bếp lửa đang còn đỏ than, ông lão trả lời:

“Tôi đã tắt bếp rồi, tôi không có gì để cho ông cả.”

Vừa dứt lời, người chăn chiên xua chó dữ ra sửa để đuổi người đàn ông đó đi. Nhưng thật kỳ lạ, cánh cửa tự động mở ra cho dù nó đã bị khóa từ bên trong. Vừa thấy người đàn ông ấy, đàn chó thay vì sửa to lại quẫy đuôi nằm rạp xuống, bày chiên thay vì sợ hãi khi thấy người lạ thì lại tỏ vẻ vui mừng ríu rít...

Lúc này ông lão chăn chiên vừa thấy ngạc nhiên vì những việc xảy ra trước mắt mình, vừa thấy xấu hổ vì lời nói dối mình đã tắt bếp, ông chữa thẹn: “Ông lấy được lửa thì cứ lấy đi.”

“Xin cảm ơn lòng tốt của ông!” Người đàn ông lạ mặt mỉm cười đáp và tiến lại bếp lửa, dùng tay của mình hốt những cục than hồng bỏ lên vạt áo rồi vội vã ra đi.

Nhìn thấy cảnh tượng lạ lùng đó, ông lão tưởng mình bị hoa mắt. Tại sao lại có người có thể cầm than hồng trên tay mà không bị phỏng? Tại sao đàn chó không còn hung dữ? Tại sao đàn chiên không biết sợ trước người lạ? Và điều đặc biệt nhất là lần đầu tiên trong đời, ông thấy một nụ cười thân thiện và nghe được lời cảm ơn của người khác dành cho mình. Người chăn chiên không còn tự kiểm soát được mình nữa, ông đứng dậy bước đi theo người đàn ông đó. Theo đến nơi chuồng bò bên kia đồi, đàn chiên và những con chó dữ cũng kéo theo sau lưng ông.

Vừa đến, ông thấy trên máng cỏ trong chuồng bò có một trẻ nhỏ đang nằm, người mẹ trẻ của đứa bé mỉm cười nhìn ông như mời ông vào, và người đàn ông lạ mặt sau khi đặt than xuống gần máng cỏ để sưởi ấm cho đứa bé đã quay lại mời ông cùng vào trong với họ...

Nước mắt ông lão tự nhiên tuôn dài xuống trên má. Đó là lần

đầu tiên ông được ai đó đón tiếp mình. Đó là lần đầu tiên ông nhìn thấy lại một nụ cười của người khác dành cho mình... Ông không ngờ rằng vẫn còn ai đó trên đời không ngại đến gần một con người bị mọi người ghẻ lạnh do bản tính ích kỷ và xấu xí của mình. Và điều ông không ngờ nhất là ông đã được gặp Thánh Gia Thất đêm Giáng Sinh năm đó. Kể từ đó ông lão không còn cộc cằn khó chịu như xưa nữa. Ông không còn sợ người ta phán xét mình, hãm hại mình, thậm chí ông còn đem chiên của mình tặng cho những người mục tử nghèo. Và hình như cũng từ đó, người ta không còn nghe thấy tiếng sủa hung dữ của đàn chó bên cạnh ông nữa.

• **Một chút suy tư:**

Có thể chỉ cần một lần nào đó trong đời bạn bị ai đó nói xấu, lên án vô cớ hay phản bội cũng là đủ để cho bạn co mình lại suốt đời. Sau kinh nghiệm đau đớn đó, bạn tự trang bị cho mình một thái độ sống mới giống như chiếc áo giáp phòng vệ và những rào chắn, những hố sâu đầy chông trong chính tâm hồn bạn như người chẵn chiên trên. Bạn như muốn tuyên chiến với tất cả mọi người, và nói rằng: “Hãy để cho tôi yên”, “Nước sông không được đựng nước giếng”. Và cứ thế, để không bị tổn thương nữa, con người bạn trở nên như bàn chông đầy gai đâm nát tất cả những gì ngăn cản bạn. Hay có khi bạn khép mình như con ốc trốn vào khoảng không riêng của mình. Bạn trở nên quen thuộc và bằng lòng với sự đơn độc của mình.

Khi đến với hang đá trong mùa Giáng Sinh này là khi bạn mở lòng ra cho Chúa và để bạn gặp lại chính con người của mình qua chính Thánh Joseph, Mẹ Mary, Hài Nhi Jesus. Bạn sẽ gặp lại một Joseph đau khổ và ngờ vực trước vợ của mình, nhưng vẫn yêu

thương và đón nhận vợ, bảo vệ cho vợ. Sự ngờ vực không đủ để làm *phỏng* tâm hồn của ông... vì thế, ông có thể cầm những cục than hồng trong tay. Bạn sẽ gặp lại Mẹ Mary, người chấp nhận đối diện với sự ngờ vực và lo sợ của người đời để cứu mang Con Chúa. Người đã theo bước con mình cho đến cùng và ôm con mình dưới chân thập giá. Bạn sẽ gặp lại Hài Nhi Jesus, Con Một Thiên Chúa âm thầm lặng lẽ sinh ra làm người, mang lấy thân phận mỏng giòn, sẵn sàng đối diện với sự bán đứng và bỏ rơi của học trò mình, chịu chết trên thập giá nhưng vẫn yêu thương và tha thứ cho kẻ giết hại mình.

Khi gặp các Ngài một lần nữa trong mùa Giáng Sinh này, là khi bạn được mời gọi để mở lòng ra, để đón nhận, và để được chữa lành khỏi những vết thương tâm hồn. Vì yêu thương chúng ta, Thiên Chúa đã từ bỏ sự an toàn phòng vệ của mình, và Ngài đã mặc lấy thân hình bé bỏng đơn sơ nhất để không còn là mối đe dọa cho bất cứ ai đang bị tổn thương trong tâm hồn. Chỉ có bằng sự đơn sơ và khiêm tốn, Ngài mới có thể vượt qua những rào chắn đầy chông gai trong tâm hồn bạn, chữa lành vết thương cho bạn, và ở lại trong con người bạn.

Thực tế ngày nay cũng có không ít những vị chủ chăn của Chúa từ từ trở nên hung dữ cộc cằn, khó chịu. Có khi họ làm bạn tổn thương, bạn cảm thấy thất vọng, mất niềm tin vào họ, bạn xa lánh họ. Nhưng có khi chính những vị chủ chăn khó tính ấy là những người đang đau khổ nhất. Có thể họ đã từng bị tổn thương trước đó, có khi họ cũng đang chờ một sự đón nhận vô điều kiện, không xét đoán và không ẩn chứa những mong đợi của bạn để được trở lại với chính con người thật của mình.

Khi thăm viếng Chúa Hài Đồng, bạn hãy thử dâng lên Chúa

những hòn đá trữu nặng ngờ vực và cứng nhắc trong lòng mình, có thể Chúa đang cần nó để đắp lên chính hang đá của Chúa. Như thế lòng bạn sẽ mềm lại, và để những cỏ rơm yếu đuối trong lòng trở thành chiếc thảm êm cho Chúa được sinh ra trong bạn.

Ba Nhà Đạo Sĩ Đến Viếng Chúa



Tại sao lại chỉ có ba nhà đạo sĩ đi viếng Chúa? Có một nhà thần học giải thích rằng họ là biểu tượng đại diện cho ba chiều kích của một con người: thể xác, tinh thần và linh hồn. Hoặc họ cũng có thể đại diện cho hiểu biết, cảm xúc và lý trí của một người. Do đó, gặp gỡ Chúa trong đêm Giáng Sinh là một cuộc gặp gỡ toàn vẹn vì Chúa của chúng ta đã hiện diện một cách trọn hảo nhất với chúng ta: Ngài là Ngôi Lời nhập thể.

Những món quà vàng, nhũ hương và mộc dược của các nhà đạo sĩ nói lên nhiều khả năng nhận biết được ân sủng của Chúa dành cho họ. Đó là sự tinh tuyền bền vững như vàng, lời cầu nguyện tìm kiếm Thánh Ý Chúa như nhũ hương, và ơn chữa lành trong thân xác như mộc dược. Tuy nhiên, khi dâng lên cho Hài Nhi Jesus, có thể các nhà đạo sĩ ý thức được rằng chỉ có Chúa Jesus mới ban cho họ được nhiều mà họ đang thiếu trong chính bản thân mình, đó là sự hiện diện của Chúa trong đời. Các nhà đạo sĩ ý thức được rằng, chỉ có Chúa mới là Vua thật của cuộc đời họ, nên họ dâng Chúa vàng vốn là một biểu tượng của ngôi Vua. Họ cũng ý thức được chỉ có Chúa mới là Chúa thật của họ, nên họ tôn thờ Chúa bằng nhũ hương, dùng để đốt trước bàn thờ như một lời nguyện bay lên trời cao. Cuối cùng, chỉ có Chúa mới đem lại ơn chữa lành và sự sống lại cho họ, do đó họ đã dâng cho Chúa mộc dược, vốn được dùng để tẩm liệm, vì họ hiểu rằng qua cái

chết của Chúa, họ sẽ được cứu rỗi.

Khi thăm viếng Chúa Hài Đồng trong mùa Giáng Sinh này, trước khi xin ơn gì đó cho riêng mình, bạn hãy thử đặt mình trong thinh lặng trước Hài Nhi bé nhỏ chừng năm phút, chiêm ngắm sự hiện diện của Chúa với bạn, và tạ ơn Ngài đã cho mình có cơ hội được cảm nghiệm sự hiện diện đó. Hãy dâng cho Chúa tinh thần, lý trí và hiểu biết của bạn, Hãy dâng cho Ngài những vết thương trong tâm hồn bạn với niềm xác tín rằng: Ngài sẽ chữa lành tất cả những vết thương đó.

Vị Đạo Sĩ Thứ Tư

(Theo Henry Van Dyke)



Có một truyền thuyết được rất nhiều người biết đến, đó là truyền thuyết về vị đạo sĩ thứ tư.

Truyện kể rằng, ngoài ba vị đạo sĩ đã đến viếng Chúa trong đêm Giáng Sinh, còn một vị đạo sĩ nữa tên là Artaban. Ông cũng là người nhìn thấy ngôi sao lạ mọc lên báo hiệu Đấng Cứu Thế đã sinh ra. Ông cũng là thành viên của các nhà đạo sĩ chuyên nghiên cứu những dấu hiệu lạ trên trời, ông đã hẹn với ba nhà đạo sĩ kia ở một địa điểm để đi cùng nhau đến viếng Chúa. Ông đã đem theo mình ba viên ngọc quý như là báu vật để dâng lên Chúa. Đó là Sapphire, Kim Cương và Ruby. Ngày hôm ấy đang trên hành trình để gặp bạn mình, ông thấy một người là nạn nhân của bọn cướp đang nằm thoi thóp bên đường. Vì cũng là người thầy thuốc, nên ông chạnh lòng thương, dừng lại chăm sóc vết thương cho người đó, sau đó ông đưa người bị nạn ghé vào quán trọ bên đường để người đó được nghỉ ngơi. Ông lấy viên Sapphire đưa cho chủ quán trọ, nhờ người này chăm sóc cho nạn nhân, nghĩ bụng rằng chẳng nào mình cũng có hai viên ngọc còn lại để dâng cho vua xứ Judea. Và sau đó ông lại đi tiếp. Artaban không ngờ rằng ba người bạn của ông đã chờ ở điểm hẹn khá lâu mà không thấy ông nên đã lên đường trước. Ông đành một mình lần theo dấu vết của ngôi sao lạ, và cuối cùng ông cũng đã đến được Bethlehem.

Tuy nhiên khi đến nơi hang lừa, ông nghe các mục đồng kể Joseph và Mary đã bồng Hài Nhi Jesus bỏ trốn, vì vua Herod biết được việc các nhà đạo sĩ đã bỏ đi đường khác đã nổi giận tìm cách thủ tiêu Hài Nhi Jesus. Artaban liền đi tìm khắp làng mạc nhưng không gặp được Hài Nhi Jesus. Trong lúc ông gõ cửa nhà một người phụ nữ khi nghe tiếng bà ru con thì quân lính của Herod ập đến. Một người lính xông thẳng vào nhà người mẹ ấy, giành lấy đứa bé từ tay bà ta và vung đao, người mẹ gào lên thảm thiết xin người lính tha chết cho con bà. Thấy thế, Artaban liền rút viên ngọc Ruby ra đưa cho người lính, xin ông tha chết cho đứa bé. Thấy viên ngọc quý giá, người lính vội cầm lấy và trao đứa bé lại cho bà mẹ rồi bỏ đi. Người mẹ ấy vội quỳ lạy tạ ơn Artaban trong nước mắt của hạnh phúc vì con mình được cứu.

Còn lại một viên, Artaban lại tiếp tục lên đường tìm kiếm Hài Nhi Jesus. Ông đi khắp nơi tìm kiếm Chúa nhưng vẫn không gặp. Ông không dám bán đi viên ngọc của mình vì sợ không có gì để dâng Chúa. Ông phải làm nhiều việc khác nhau để sống qua ngày.

Sau ba mươi ba năm tìm kiếm, Artaban gần như muốn bỏ cuộc. Nhưng cũng đúng vào ngày Lễ Vượt Qua năm đó, Artaban nghe thấy trong thành Jerusalem người ta đưa đi tử hình một vị được gọi là Vua dân Do Thái. Ông liền tìm cách đến đó xem người tử tội có phải là Đấng Cứu Thế không. Khi đi đến chân núi Sọ, Artaban gặp phải mấy người lính đang bắt trói một người phụ nữ và lôi đi. Cô ấy khóc lóc gào thét thảm thiết khi nhìn thấy Artaban: “Xin ông hãy cứu tôi! Họ đòi bán tôi làm nô lệ vì cha tôi chết và không có tiền trả nợ cho họ!” Artaban còn mỗi viên ngọc quý trong túi, ông đành rút viên ngọc ra trao cho những tên lính

để chuộc lại cô gái ấy. “Hãy lấy viên ngọc này như là tiền chuộc của tôi cho cô gái này...” Vừa nói đến đó thì có một trận động đất xảy ra, trời tối sầm lại. Artaban ngã xuống đất. Với tuổi già sức yếu, Artaban biết rằng ông sẽ không thể sống để tìm gặp được Đấng Cứu Thế. Trong lúc mắt ông khép lại, cô gái ông vừa cứu nhìn thấy môi ông mấp máy và thốt ra những lời sau: “Lạy Ngài, tôi đã tìm ngài khắp nơi nhưng tôi không gặp, xin hãy tha thứ cho tôi. Tôi từng có nhiều báu vật để dâng Ngài nhưng nay tôi không còn gì nữa.”

Vừa lúc ấy, có tiếng nói từ trời vọng xuống rằng: “Artaban, người đã trao cho Ta những báu vật của người rồi!”

Artaban đáp: “Thưa Ngài, tôi không hiểu Ngài nói gì?”

Và có giọng Chúa Jesus đáp lại: “Khi Ta đói người cho Ta ăn, khi Ta khát người cho Ta uống, khi Ta bị bắt bớ tù đày, người đã thăm viếng và giải thoát Ta.”

Nghe đến đó Artaban đã hiểu ra, ông mỉm cười thốt lên: “Tôi đã gặp được Đấng Cứu Thế... Tôi đã gặp được Đấng Cứu Thế và Ngài đã nhận được quà của tôi...” Nói đến đó vị đạo sĩ thứ tư trút hơi thở cuối cùng.

• Một chút suy tư:

Đôi khi chúng ta cũng giống như Artaban - vị đạo sĩ thứ tư lần mò tìm kiếm Chúa ở khắp nẻo đường của cuộc đời. Có lúc chúng ta cũng tự hỏi phải chăng mình chưa bao giờ gặp Chúa?! - khi mà chúng ta liên tiếp chứng kiến rất nhiều nỗi buồn và sự bất hạnh xảy đến với chính mình và với người thân của chúng ta. Chúng ta làm mọi cách để vượt qua, để giúp đỡ, nhưng cũng lắm lúc ta thấy mình kiệt sức và bất lực.

Đôi khi chúng ta nghe thấy những người tài đức thánh thiện làm chứng rằng họ đã có kinh nghiệm với Chúa, chúng ta cảm thấy ngưỡng mộ và thèm khát. Chúng ta lại tự hỏi tại sao không phải là mình? Tại sao Chúa lại im lặng với mình? Tại sao mình cũng đi viếng Đức Mẹ, mình cũng đi lễ nhà thờ... nhưng những gì mình xin thì chẳng bao giờ được?

Câu chuyện của nhà đạo sĩ Artaban một lần nữa nhắc nhở chúng ta rằng, Chúa của chúng ta rất âm thầm. Ngài đã sinh ra, đã đồng hóa mình với những con người bé nhỏ và nghèo khổ nhất. Vì thế:

Mỗi khi chúng ta giúp cho những người bé nhỏ nhất là chúng ta làm cho chính Ngài

(Mt 25, 40-45)

Một khi chúng ta chạm vào những người bé nhỏ thấp hèn nhất trong xã hội ngày nay là khi chúng ta đã chạm vào chính Ngài.

Hãy vui lên vì bạn đã gặp được Ngài.

Lời Kết



Mỗi cuối mùa Giáng Sinh, chúng ta được nghe lại chuyện của ba nhà Đạo sĩ đi thăm viếng Chúa và sau đó họ phải trở về bằng con đường khác nhằm tránh gặp Herod sau khi được Thiên Thần báo mộng. Kế đó là việc Thánh Joseph phải đưa Mẹ Mary và Hài Nhi Jesus trốn sang Ai Cập.

Hồi kết của chuyện Chúa sinh ra dường như luôn để lại cho chúng ta một chút lo âu và hụt hẫng. Những lời ca tiếng hát của các Thiên Thần, những món quà và báu vật của các nhà đạo sĩ, cuộc gặp gỡ của họ với Hài Nhi Jesus không phải là những bảo chứng cho thấy những gì xảy ra sau đó là êm ả, hạnh phúc, giàu sang như trong phim ảnh hay chuyện cổ tích. Nhưng ngược lại, những gì xảy ra sau đó là một cuộc lên đường, một kế hoạch phải thay đổi, một tương lai gần như đầy gian nan đang chờ đợi. Qua tất cả những sự kiện ấy, Chúa muốn cho chúng ta hiểu rằng sau khi gặp Chúa, sau khi tiếp rước Ngài, kế hoạch cuộc đời của chúng ta cần phải thay đổi. Mình sẽ không thể quay lại con đường cũ mình đi mỗi ngày, mình sẽ không chọn cách sống cũ như trước nhưng sẽ phải đổi mới, phải hoán cải vì mình đã được gặp Chúa. Cũng như các nhà đạo sĩ năm xưa đã không quay lại gặp vua Herod là hình ảnh đại diện cho sự đố kỵ, sợ hãi chuyên dùng quyền lực để thống trị. Họ đã chọn đi lối khác mà về nhà mình. Có khi nào bạn nghĩ rằng chính bạn cũng cần chọn một

con đường mới sau khi gặp Chúa để có thể quay lại với con người thật của mình, không cần phải giả dối, che đậy và sĩ diện trước người khác? Có khi nào bạn nghĩ rằng Giáng Sinh này bạn cũng cần chọn lối sống mới, để xây dựng mối tương quan của mình với người khác?

Thánh Joseph đã đưa Mẹ Mary cùng Hài Nhi Jesus trốn sang Ai Cập. Hành trình này cho thấy ngay từ thuở ban đầu, gia đình Thánh Gia đã phải đối diện với cảnh tha phương cầu thực. Nếu nhìn vào hình ảnh đó ngay hôm nay, chúng ta sẽ dễ dàng đồng cảm với những gia đình ở khắp nơi trên thế giới đang tìm cách tị nạn, trốn chạy khỏi những cuộc chiến tranh, nghèo đói và bệnh tật. Chúng ta cũng có thể nhớ đến nhiều anh chị em trong gia đình dân tộc Việt Nam đã và vẫn còn đang phải rời xa quê hương của mình để tìm được cuộc sống bình an.

Nhưng nếu nhìn vào việc Thánh Joseph dắt Mẹ Mary và Hài Nhi đi trốn như cuộc hành trình nội tâm của một người, chúng ta cũng có thể hiểu rằng mỗi người chúng ta cũng cần né tránh những sự ghen tức và đố kỵ trong tâm hồn mình. Vì chính sự ghen tức và đố kỵ làm cho chúng ta có những suy nghĩ cũng như thái độ sống gây tổn hại đến tương quan trong gia đình, với người thân và bạn bè. Và vì thế khi phải thay đổi, chúng ta sẽ phải chọn lối sống mới, từ bỏ và xa lánh sự ghen tức, đố kỵ thường ngày để đón nhận và không xét đoán người khác. Đôi khi chính chúng ta sẽ cảm thấy bất an, thiệt thòi, và mạo hiểm vì bản thân không còn dựa vào sự an toàn của mình nữa, do tất cả những điều mình nghĩ và làm ngay lúc này đều quy hướng vào sự an toàn của tha nhân.

Khi sống được điều đó, bạn sẽ thật sự thấy được ý nghĩa của

việc Con Một Chúa xuống thế làm người sâu sắc như thế nào:

Đức Jesus Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự.

(Philippians 2, 6-8)

Nguyện chúc bạn và gia đình một Mùa Giáng Sinh thật nhiều ý nghĩa, thật nhiều niềm vui, thật nhiều ơn lành. Và nguyện chúc cho hành trình mới mà bạn sẽ chọn sau khi gặp được Ngài sẽ mang cho bạn nhiều hoa trái của tình yêu và ân sủng Chúa Kitô.

Amen!

Trích Dẫn

Một số truyện và ý trong quyển sách này được trích dẫn từ những tác giả sau:

- Anselm Grün, Vivere il Natale, QUERINIANA, Brescia 2000.
- Anselm Grün, Angeh del Natale, QUERINIANA, Brescia 2012
- Bruno Ferrero, Storie di Natale: d'Avvento e d'Epifania, ELLEDICI, Torino 2015
- Francesco Gioia, Buoni non solo a Natale: leggende per piccoli e grandi, FRATE INDOVINO, Perugia 2015

Khristos (tiếng Hy Lạp), nghĩa là “Đấng được xức dầu”, dịch theo danh hiệu Messiah trong tiếng Hebrew.